

Mục Lục

I. Đại cương môn học	3
II. Mục tiêu môn học	4
a. Quy trình xí nghiệp chung:	5
b. Mối quan hệ giữa mô-đun mua hàng và các mô-đun khác:	8
IV. Một số nội dung cần phải nắm trong mô-đun mua hàng:	9
V. Thiết lập trước dữ liệu cơ bản.....	10
a. Thao tác thiết lập nguyên tắc tạo mã.....	10
b. Thao tác thiết lập tỷ giá.....	10
c. Thao tác thiết lập điều kiện thanh toán	10
d. Thao tác thiết lập đề nghị nhà cung cấp mới	11
e. Thao tác thiết lập dữ liệu nhà cung cấp.....	13
f. Thao tác thiết lập tính chất chứng từ	14
VI. Giải thích các quy trình.....	15
a. phiếu duyệt giá	15
1. Giải thích quy trình	15
2. Giải thích trọng điểm và ví dụ	16
b. Duyệt dữ liệu yêu cầu mua.....	17
1. Giải thích quy trình	17
2. Giải thích trọng điểm và ví dụ	18
3. Giải thích trọng điểm và ví dụ	21
c. Hỏi giá và duyệt	23
1. Sơ đồ quy trình.....	23
2. Giải thích trọng điểm và ví dụ	24
d. Quy trình xác nhận nguyên vật liệu	31
1. Sơ đồ quy trình.....	31
2. Giải thích trọng điểm và ví dụ	32
e. Quy trình mua hàng.....	34
1. Giải thích quy trình	34
2. Giải thích trọng điểm và ví dụ	35
f. Thay đổi đơn mua hàng	37
1. Giải thích quy trình	37
2. Giải thích trọng điểm và ví dụ	38
g. Quy trình nhập hàng.....	40
1. Sơ đồ quy trình.....	40
2. Giải thích trọng điểm và ví dụ:	42
h. Quy trình trả hàng/ nhập hàng có chiết khấu	44
1. Sơ đồ quy trình.....	44

2. Giải thích trọng điểm và ví dụ:	45
i. Quy trình hóa đơn nhập hàng.....	47
1.Sơ đồ quy trình.....	47
2. Giải thích trọng điểm và ví dụ:	48
j. Quy trình kết sổ (kết sổ hàng tháng).....	49
1.Sơ đồ quy trình.....	49
2. Giải thích trọng điểm và ví dụ:	50
k. Quy trình trả trước	52
1.Sơ đồ quy trình.....	52

I. Đại cương môn học

- ♦ Giải thích quy trình tổng thể ERP
- ♦ Các đơn vị học phần bắt buộc của chức năng nghiên cứu phát triển
- ♦ Thiết lập trước dữ liệu cơ bản
- ♦ Giải thích các quy trình
 - ✓ Quy trình duyệt giá
 - ✓ Chính sửa yêu cầu mua hàng
 - ✓ Quy trình hỏi và duyệt giá
 - ✓ Quy trình xác nhận NVL
 - ✓ Quy trình mua hàng
 - ✓ Quy trình thay đổi dữ liệu mua hàng
 - ✓ Quy trình nhập hàng
 - ✓ Quy trình trả hàng và chiết khấu nhập hàng
 - ✓ Quy trình xuất hóa đơn và phiếu nhập hàng
 - ✓ Quy trình kết sổ
 - ✓ Quy trình trả trước

II. Mục tiêu môn học

Sau khi kết thúc môn học, bạn cần phải nắm được:

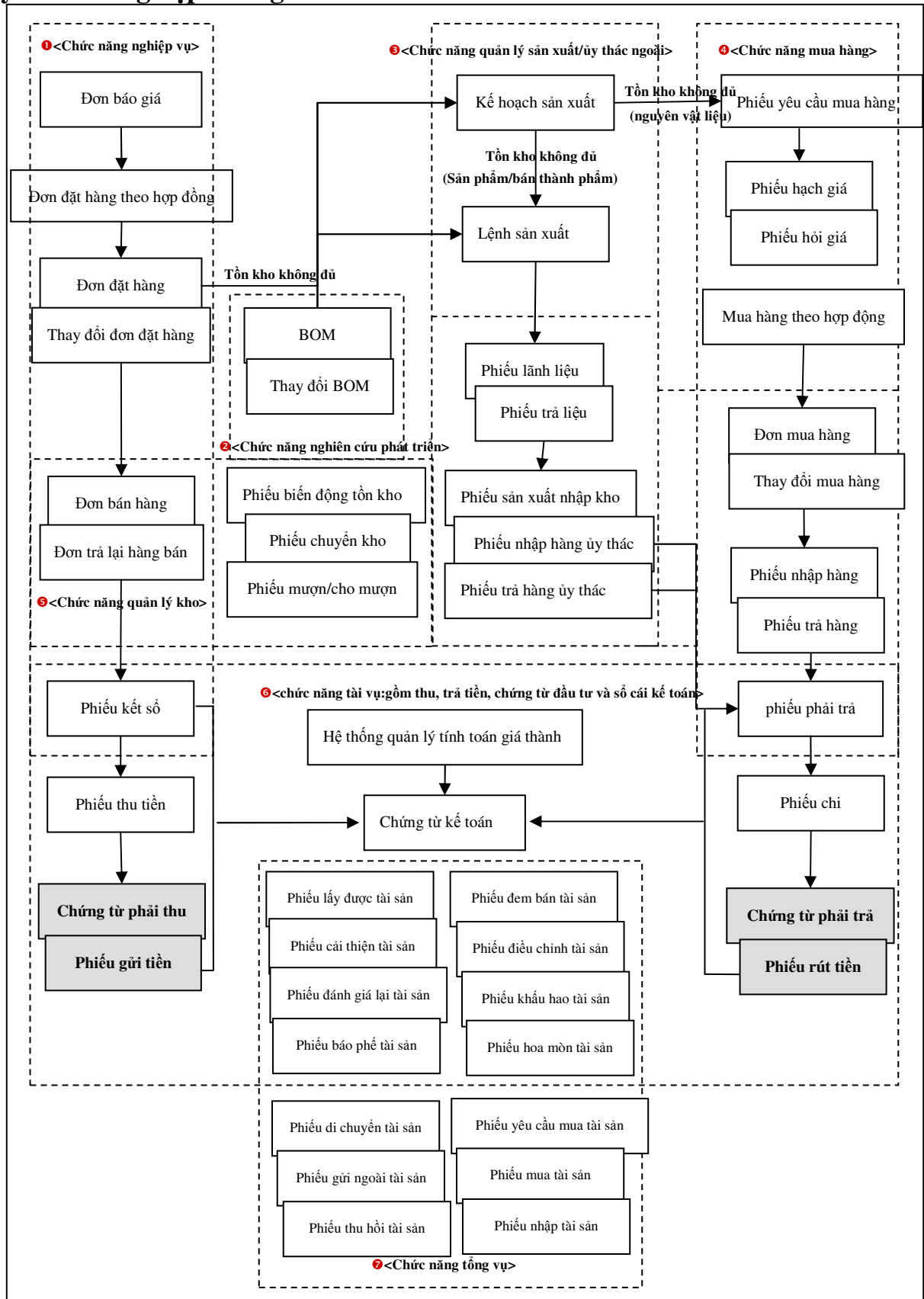
- ♦ Vai trò, vị trí của hệ thống ERP và module mua hàng trong doanh nghiệp
- ♦ Mối quan hệ giữa module mua hàng và các module khác
- ♦ Chức năng mua hàng nên học tập những đơn vị học phần nào.
- ♦ Các quy trình trong module mua hàng và cách thiết lập các tham số, in chứng từ hoặc bảng báo cáo.

Ghi chú: Thao tác cơ bản xin học tập tại website (<http://elearning.dsc.com.tw/>) .

Hệ thống môn học	Tên môn học
Thao tác cơ bản	Thao tác cơ bản -Bài học đơn giản
	Thao tác cơ bản -Bài in chứng từ
	Thao tác cơ bản -Bài in báo biểu

III. Giải thích quy trình tổng thể ERP

a. Quy trình xí nghiệp chung:

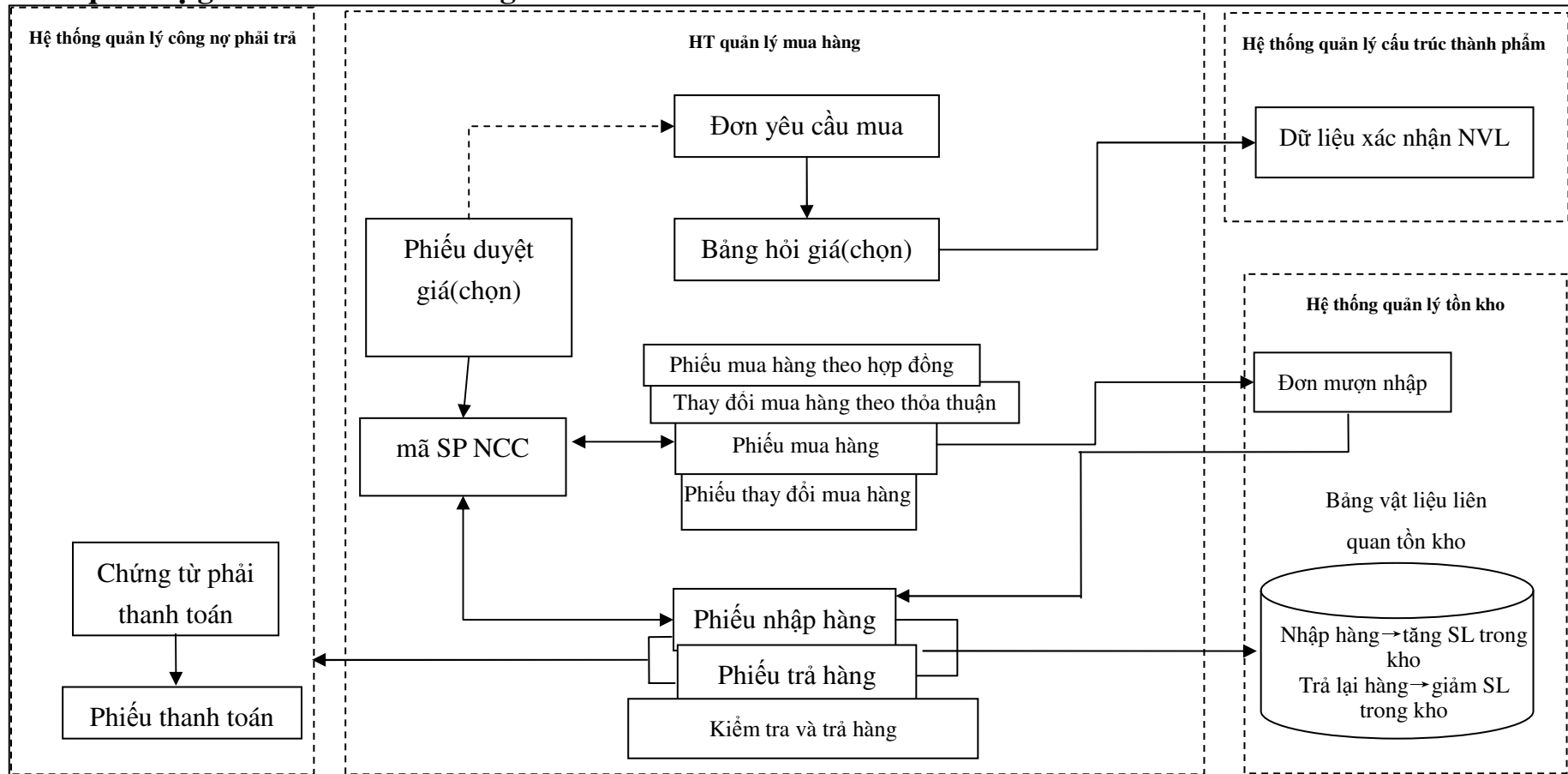


Giải thích mối liên quan giữa các chức năng:

Chức năng	Giải thích thao tác
❶ Nghiệp vụ	<ul style="list-style-type: none"> ♦ Trước hết khách hàng sẽ mời nhân viên nghiệp vụ báo giá. ♦ Song phương sẽ căn cứ theo nhu cầu ký kết “Đơn đặt hàng theo hợp đồng” hoặc trực tiếp lập “Đơn đặt hàng”. ♦ Nếu số lượng tồn kho chưa đạt nhu cầu số lượng đơn đặt hàng, có thể thực hiện “Kế hoạch sản xuất”(xem chi tiết trong “Chức năng quản lý sản xuất/ủy thác ngoài ❸”). ♦ Nếu hai bên nhất trí về thay đổi nội dung đơn đặt hàng, có thể ghi chép dữ liệu trong “Thay đổi đơn đặt hàng”. ♦ Xuất hàng vào ngày theo dự định giao (Đơn bán hàng). ♦ Sau khi xuất hàng nếu khách hàng trả hàng hoặc cho chiết khấu, có thể ghi chép vào “Đơn trả lại hàng bán”.
❷ Nghiên cứu phát triển	<ul style="list-style-type: none"> ♦ Trước khi thực hiện “Kế hoạch sản xuất”, thiết lập sẵn dữ liệu dùng NVL của thành phẩm và bán thành phẩm. ♦ Nếu không thực hiện “Kế hoạch sản xuất”, cũng có thể triển khai BOM dùng NVL khi lập “Lệnh sản xuất”. ♦ Kế tiếp nếu việc dùng NVL có sự thay đổi, thì có thể ghi chép trong “Thay đổi BOM”.
❸ Quản lý sản xuất ủy thác ngoài	<ul style="list-style-type: none"> ♦ Sau khi thực hiện “Kế hoạch sản xuất”, nếu thành phẩm không đủ, có thể phát “Lệnh sản xuất”(sản xuất trong nhà máy/ủy thác ngoài gia công), nếu không thực hiện “kế hoạch sản xuất”, cũng có thể tự nhập vào “Lệnh sản xuất”. ♦ Khi chính thức sản xuất có thể ghi chép lại lệnh sản xuất dùng NVL vào “phiếu lãnh/trả liệu”(tự tạo trong nhà máy/ủy thác ngoài gia công)。 ♦ Sau khi hoàn công, nếu là tự tạo trong nhà máy thì ghi chép dữ liệu nhập kho bằng “Phiếu sản xuất nhập kho”, nếu là ủy thác ngoài gia công thì ghi chép bằng “Phiếu nhập hàng ủy thác”. ♦ Nếu sản phẩm ủy thác ngoài gia công đã nhập kho vẫn có nhu cầu trả hàng, có thể ghi chép bằng “Phiếu trả hàng ủy thác”.
❹ Mua sắm	<ul style="list-style-type: none"> ♦ Sau khi thực hiện “Kế hoạch sản xuất”, nếu nguyên vật liệu không đủ, có thể phát “Phiếu yêu cầu mua hàng/đơn mua hàng”. ♦ Nếu không phải yêu cầu mua theo tính sản xuất hoặc không thực hiện “Kế hoạch sản xuất”, cũng có thể nhập vào “Phiếu nhu cầu mua hàng”. ♦ Nếu xác nhận giá cả sản phẩm mua với nhà cung cấp, có thể ghi chép dữ liệu bằng “Phiếu duyệt giá”. ♦ Có thể căn cứ theo tình trạng mua hàng khác nhau, có thể tìm nhà cung cấp

	<p>khác hoặc hỏi giá nhà cung cấp, dữ liệu hỏi giá có thể ghi chép vào “Phiếu hỏi giá”</p> <p>hoặc hỏi giá cho nhà máy, dữ liệu hỏi giá có thể ghi chép trong “bảng hỏi giá”.</p> <ul style="list-style-type: none"> ♦ Hỏi giá, so sánh giá, thoả thuận giá xong, theo nhu cầu song phương có thể ký kết “Phiếu mua hàng theo hợp đồng”. ♦ Nếu hai bên nhất trí về thay đổi nội dung của đơn mua hàng, có thể ghi chép dữ liệu bằng “Thay đổi mua hàng”. ♦ Nhà cung cấp nhập hàng vào ngày nhu cầu “Phiếu nhập hàng”. ♦ Sau khi nhập hàng nếu có trả hàng hoặc nhà cung cấp cho chiết khấu, có thể ghi chép bằng “phiếu trả hàng”.
5 Quản lý kho	<ul style="list-style-type: none"> ♦ Nhân viên quản lý kho nhận hàng sau khi nhà cung cấp nhập hàng và nhân viên quản lý chất lượng nghiệm thu (Phiếu nhập hàng), nếu sau đó có trả hàng thì ghi chép bằng “Phiếu trả hàng”(xem chi tiết trong “4Chức năng mua hàng”). ♦ Tiếp theo lãnh liệu sản xuất hoặc trả liệu, cũng do kho phụ trách ghi chép hoặc đếm nhận(xem “3Chức năng quản lý sản xuất/ủy thác ngoài”).sau khi sản xuất nhập kho(hoặc ủy thác ngoài nhập hàng) người quản lý chất lượng kiểm nhận xong, cũng do kho đếm nhận nhập nhập kho, nếu có sản phẩm ủy thác ngoài gia công trả lại nhà cung cấp, thì ghi chép bằng “Phiếu trả hàng ủy thác”(xem “3Chức năng quản lý sản xuất/ủy thác ngoài”). ♦ Tiếp theo xuất hàng cho khách hàng hoặc nhận hàng trả từ khách hàng, dữ liệu sẽ ghi chép bằng “Phiếu bán hàng/phiếu trả hàng”(xem “1Chức năng nghiệp vụ”). ♦ Trừ chứng từ trên có thể ảnh hưởng sổ tồn kho, người quản lý kho có thể nhập “Phiếu biến động tồn kho” theo nhu cầu khác (như:nhập kho khẩn cấp), hoặc chuyển sản phẩm và nguyên vật liệu sang kho khác(Phiếu chuyển phát), hoặc mượn hàng từ nhà cung cấp hoặc cho khách hàng mượn hàng
6 Tài vụ	<ul style="list-style-type: none"> ♦ Bộ phận này gồm lập sổ, thu tiền của “1Chức năng nghiệp vụ”, lập sổ, thanh toán của “4chức năng mua hàng”, lập sổ, thanh toán phí ủy thác gia công, quản lý chứng từ đầu tư tuần hoàn của “3Chức năng quản lý sản xuất/ủy thác ngoài”, trong “7chức năng quản trị” bộ phận liên quan đến sổ cái kế toán và sau nay tổng hợp đến bộ phận sổ cái kế toán.
7 Tổng vụ	<ul style="list-style-type: none"> ♦ Bộ phận liên quan đến tài vụ gồm:lấy được, cải thiện, đánh giá lại, báo phế, đem bán, điều chỉnh, khấu hao và hao mòn tài sản. ♦ Bộ phận không liên quan đến tài vụ gồm:di chuyển, gửi ngoài và thu hồi tài sản.

b. Mỗi quan hệ giữa mô-đun mua hàng và các mô-đun khác:



IV. Một số nội dung cần phải nắm trong mô-đun mua hàng:

Ghi chú: cần học “Thao tác cơ bản” trước.

Trình tự học	Nội dung bài học	Tên bài	Phân giải thích	Thời gian chuẩn bị	Thời gian cần thiết (phút)
0	Hệ thống quản lý mua hàng	Sơ đồ và hướng dẫn học tập hệ thống quản lý mua hàng	Tìm hiểu các module có liên quan tới “module mua hàng”	Trước buổi học	63
0	Hệ thống quản lý công nợ phải trả	Sơ đồ và hướng dẫn học tập hệ thống quản lý công nợ phải trả		Sau buổi học	37
1	Hệ thống quản lý tồn kho	Thao tác thiết lập dữ liệu sản phẩm (trong phần dữ liệu cơ bản)	Tìm hiểu dữ liệu cơ bản về sản phẩm có liên quan đến module mua hàng	Trước buổi học	36
2		Thao tác thiết lập dữ liệu sản phẩm (trong phần mua hàng)		Trước buổi học	28
3		Thao tác kiểm tra lượng tồn kho		Sau buổi học	39
4	Hệ thống quản lý mua hàng	Giới thiệu sơ lược hệ thống mua hàng	Tìm hiểu về Thao tác chính của chức năng mua hàng	*Trước buổi học	12
5		Dữ liệu cơ bản về mua hàng		Trước buổi học	27
6		Thêm và lưu trữ dữ liệu của nhà cung cấp		Trước buổi học	38
7		định và duyệt giá mua hàng		*Trước buổi học	25
8		Quản lý yêu cầu mua hàng		*Trước buổi học	26
9		Quản lý hỏi giá		Trước buổi học	27
10		quản lý thay đổi mua hàng và phiếu mua hàng		Trước buổi học	40
11		thao tác nhập và trả hàng		Trước buổi học	90
12		Quản lý hóa đơn nhập hàng		Trước buổi học	15
13		phân tích và thống kê dữ liệu nhập hàng		Sau buổi học	31
14		quản lý đánh giá nhà cung cấp		Sau buổi học	46
15		Thao tác tìm kiếm và Thao tác hàng loạt khác		Sau buổi học	21
16		Nhập số dư đầu kỳ		Sau buổi học	7
17	Hệ thống quản lý cấu trúc thành phẩm	Lượng dữ liệu dùng BOM và thao tác thiết lập vật liệu thay thế	Tìm hiểu Dữ liệu kết cấu thành phẩm có liên quan đến module mua hàng.	Sau buổi học	45
18		Quản lý xác nhận Nguyên vật liệu		Sau buổi học	13
19		BOM tự động thực hiện đề xuất mua hàng		Sau buổi học	9
20	Hệ thống quản lý công nợ phải trả	Thao tác kết sổ của hệ thống công nợ phải trả	Tìm hiểu mối quan hệ giữa module mua hàng và thao tác kết toán, thanh toán.	*Trước buổi học	56
21		Thao tác trả trước của hệ thống công nợ phải trả		Sau buổi học	41
22	Hướng dẫn cập nhật phiên bản	Hướng dẫn cập nhật phiên bản 7.X trên mạng- mô-đun mua hàng	-	*Trước buổi học	40

Đề nghị: Để đạt hiệu quả học tập tốt hơn, Trước khi học môn học này, nghiên cứu và học tập bài tại “Trang web học tập ERP II DSC”. (<http://elearning.dsc.com.tw/>) và “Đề nghị đọc tại thời điểm=trước lớp” .

Lưu ý: Tổng số thời gian học tập khoảng 14-17 giờ

V. Thiết lập trước dữ liệu cơ bản

a. Thao tác thiết lập nguyên tắc tạo mã

Vị trí : Hệ thống quản lý dữ liệu cơ bản \ Thao tác thiết lập \ Thao tác thiết lập nguyên tắc tạo mã.

Mục đích: Có thể thiết lập trước nguyên tắc tạo mã nhà cung ứng ở thao tác này, sau đó khi muốn thiết lập dữ liệu nhà cung ứng mới, có thể vào “thao tác thiết lập dữ liệu nhà cung ứng” để mở cửa sổ trở tới “nguyên tắc tạo mã” đã được thiết lập sẵn.

Thao tác thiết lập nguyên tắc tạo mã(CMSI07)[測試資料庫]

1[Nha cung ứng trong nước 國內供應商]
***[Số thứ tự流水號]

2[nha cung ứng nước ngoài 國外供應商]
***[Số thứ tự流水號]

3[xuong gia công 託外外商]
***[Số thứ tự流水號]

3.Mã NCC

MS tạo mã ***

Tên mã số Số thứ tự流水號

Thêm Sửa Xóa

N.tác tạo mã 3.Bảng tay

Mã năm 0

Số mã STT 0

Lưu Hủy bỏ

Xem 127.0.0.1 - 211

b. Thao tác thiết lập tỷ giá

Vị trí : Hệ thống quản lý dữ liệu cơ bản \ Thao tác thiết lập \ Thao tác thiết lập tỷ giá

Mục đích: Các loại tiền tệ sử dụng trong hệ thống này đều thông qua thao tác này để thiết lập.

Thao tác thiết lập tỷ giá(CMSI06)[測試資料庫]

DL (D) Tác dụng(F) Thoát (X)

Chi tiết Xem DL

Tiền tệ USD Tên tiền tệ 美金

Số thập phân đơn giá 3.Ba số thập phân Số thập phân ÷V giá thành 4.Bốn số thập phân

Tổng tiền 2.Hai số thập phân Số thập phân giá thành 2.Hai số thập phân

Ghi chú

Ngày có hiệu lực	Tỷ giá ngân hàng mua vào	Tỷ giá ngân hàng bán ra	Tỷ giá hai quan mua vào	Tỷ giá hai quan bán ra
01/11/2008	16,778	16,778	16,778	16,778
31/10/2008	33.3	33.5	33.3	33.5
30/10/2008	33.3	33.5	33.3	33.5
29/10/2008	33.3	33.5	33.3	33.5
26/10/2008	33.3	33.5	33.3	33.5
25/10/2008	33.3	33.5	33.3	33.5
24/10/2008	33.3	33.5	33.3	33.5
04/06/2008	33.3	33.5	33.3	33.5
03/06/2008	33.3	33.5	33.3	33.5

Browse Số đồng dữ liệu nội dung: 38 127.0.0.1 - 211

c. Thao tác thiết lập điều kiện thanh toán

Vị trí : Hệ thống quản lý dữ liệu cơ bản \Thao tác thiết lập \Thao tác thiết lập điều kiện thanh toán

Mục đích: Thiết lập ngày dự kiến thanh toán và ngày thực tế thanh toán trong mục điều kiện thanh toán, sau khi đã nhập hàng từ nhà cung ứng.

Thao tác thiết lập điều kiện thanh toán(CMSI21)[測試資料庫]

DL (D) Tác dụng(F) Thoát (X)

Chi tiết Xem DL

Loại 1 Mua/GC

Mã 001 Tên HOAN

Ngày dự tính thu (tra) tiền

☒ Thêm số ngày ☐ Thêm số tháng

Sau khi kết số 30 Ngày Bỏ tính lãi 1 Ngày kết số

Kết số thêm tháng và đến ngày Ngày

Ngày thực hiện vốn

☒ Thêm số ngày ☐ Thêm số tháng

Sau thanh toán 20 Ngày Bỏ tính lãi 1 Ngày thanh toán

Thanh toán thêm tháng và đến ngày Ngày

☐ CK đạt được

Được hưởng PP khấu trừ

☒ Thanh toán sớm ☐ Rút ngắn kỳ phiếu

Ngày thu/tra tiền được CK phải sớm hơn 0 Ngày

Kỳ phiếu phải sớm hơn 0 ngày đối tiền

CK 0.00%

Browse 127.0.0.1 - 211

d. Thao tác thiết lập đề nghị nhà cung cấp mới

Vị trí: Hệ thống quản lý mua hàng\quản lý dữ liệu cơ bản\ Thao tác thiết lập đề nghị nhà cung cấp

mới

Mục đích: Đối với nhà cung ứng mới, có thể thông qua thao tác này để đưa ra yêu cầu thiết lập nhà cung ứng mới, sau khi đã được chấp nhận, dữ liệu chính thức của nhà cung ứng này sẽ chính thức được sử dụng.

The screenshot shows a software window titled "Thao tác thiết lập đề nghị nhà cung cấp mới(PUR119)[測試資料庫]". The window contains a form for creating a new supplier. The form is divided into several sections:

- Top Section:** Contains fields for "Mã NCC" (1001), "Mã số thuế" (16892457), "Mã NCC chính thức" (1021), "Tên tắt" (國內供應商), "Định dạng in CT" (1:Tiếng Hoa), "Ngày xác nhận" (01/11/2007), "Tên đầy đủ" (國內供應商), "Xác nhận" (ĐS), and "Ngày yêu cầu" (01/11/2007). There is also a "T.Thái duyệt" field with a dropdown menu.
- Buttons:** Below the top section are buttons for "DL cơ bản", "DL GD", "DL tC", and "Xem DL".
- Main Form:** Contains various input fields and checkboxes:
 - "T.Trạng xét duyệt" (1:đã duyệt)
 - "Số ĐT (1)", "Số ĐT (2)", "FAXNO", "E_MAIL", "Người phụ trách", "Người liên hệ (1)", "Người liên hệ (2)", "Người liên hệ (3)", "NV mua hàng" (401), "Số FAX(Kế toán)", "Hạng mục giao dịch (G)", "Ghi chú".
 - On the right side: "Tiền tổng Cty thu", "Tổng Cty", "Khu vực", "Quốc gia", "Phân loại NCC", "Ngày khai trương", "Số vốn" (0 10 nghi), "Số NV" (0), "Tiền GD" (NTD), "PT tính thuế" (Ca trang, Tung đồng).
- Bottom Bar:** Contains "Browse", "Số dòng dữ liệu nội dung: 0", and "127.0.0.1 - 211".

e. Thao tác thiết lập dữ liệu nhà cung cấp

Vị trí: Hệ thống quản lý mua hàng\quản lý dữ liệu căn bản\ Thao tác thiết lập dữ liệu nhà cung cấp

Mục đích: thiết lập dữ liệu cơ bản nhà cung cấp

GP Thao tác thiết lập dữ liệu nhà cung cấp(PURI01)[測試資料庫]

DL (D) Tác dụng(F) Thoát (X)

Mã NCC 1013 MST 43508490

Tên tắt 永存公司 định dạng in CT 1:Tiếng Hoa Phiên bản

Tên đầy đủ 永存公司 Ngày xét duyệt NCC

DL cơ bản DL GD DL ĐC APS Xem DL

T.Trạng xét duyệt 1:đã duyệt

Số ĐT (1) 02-23067785

Số ĐT (2) 02-23067786

FAXNO 02-23067799

E_MAIL

Người phụ trách 林大同

Người liên hệ (1) 伍詩媛

Người liên hệ (2)

Người liên hệ (3)

NV mua hàng 401 李採購

Số FAX(Kế toán)

Hạng mục giao dịch (C)

Tiền tổng Cty thu

Tổng Cty

Khu vực 300 北區

Quốc gia 405 台灣

Phân loại NCC

Ngày khai trương / /

Số vốn 0 10 nghìn

Số NV 0

Tiền GD NTD 台幣

PT tính thuế

Ca trang

Tung đồng

Browse 127.0.0.1 - 211

f. Thao tác thiết lập tính chất chứng từ

Vị trí : Hệ thống quản lý mua hàng\quản lý dữ liệu cơ bản\ Thao tác thiết lập tính chất chứng từ

Mục đích: thiết lập các tính chất chứng từ sử dụng trong module mua hàng.

GP Thao tác thiết lập tính chất chứng từ(PUR104)[測試資料庫]

DL (D) Tác dụng(F) Thoát (X)

Chi tiết Xem DL

Loại đơn 3102

Tên CT 請購

Tên đây du CT 請購

Tính chất CT 31:Phiếu yêu cầu mua hàng

N.tác tạo mã 1:Hàng ngày

Mã năm 4 Số mã STT 3

định dạng YYYMMDD999

PT nhập mã SP

☒ Nhập mã SP mua

☐ Nhập mã vạch

Ghi chú

Quan lý ngày mã SP có/ hết hiệu lực

☒ Không quan lý

☐ Quan lý ngày mã SP có/ hết hiệu lực

☐ CT nhập mã SP nghiên cứu

☐ Hạn chế người dùng nhập

☐ C.nhập giá duyệt

☒ Xác nhận tự động

☐ Kiểm tra mua

☐ In tự động

Kết số trực tiếp N.Không thanh toán

CT phải tra

Mã ghi chú

Mã xét duyệt

☐ Chỉnh sửa ghi chú khi in

☐ In ghi chú mỗi trang

☐ Chỉnh sửa xét duyệt khi in

☐ In xét duyệt mỗi trang

định dạng CT

☐ Chọn định dạng CT khi in

☐ In TC mỗi trang

Nguồn lý giá O.Tỷ giá ngân hàng bán ra

☐ Quan lý dự toán

Mã dự toán

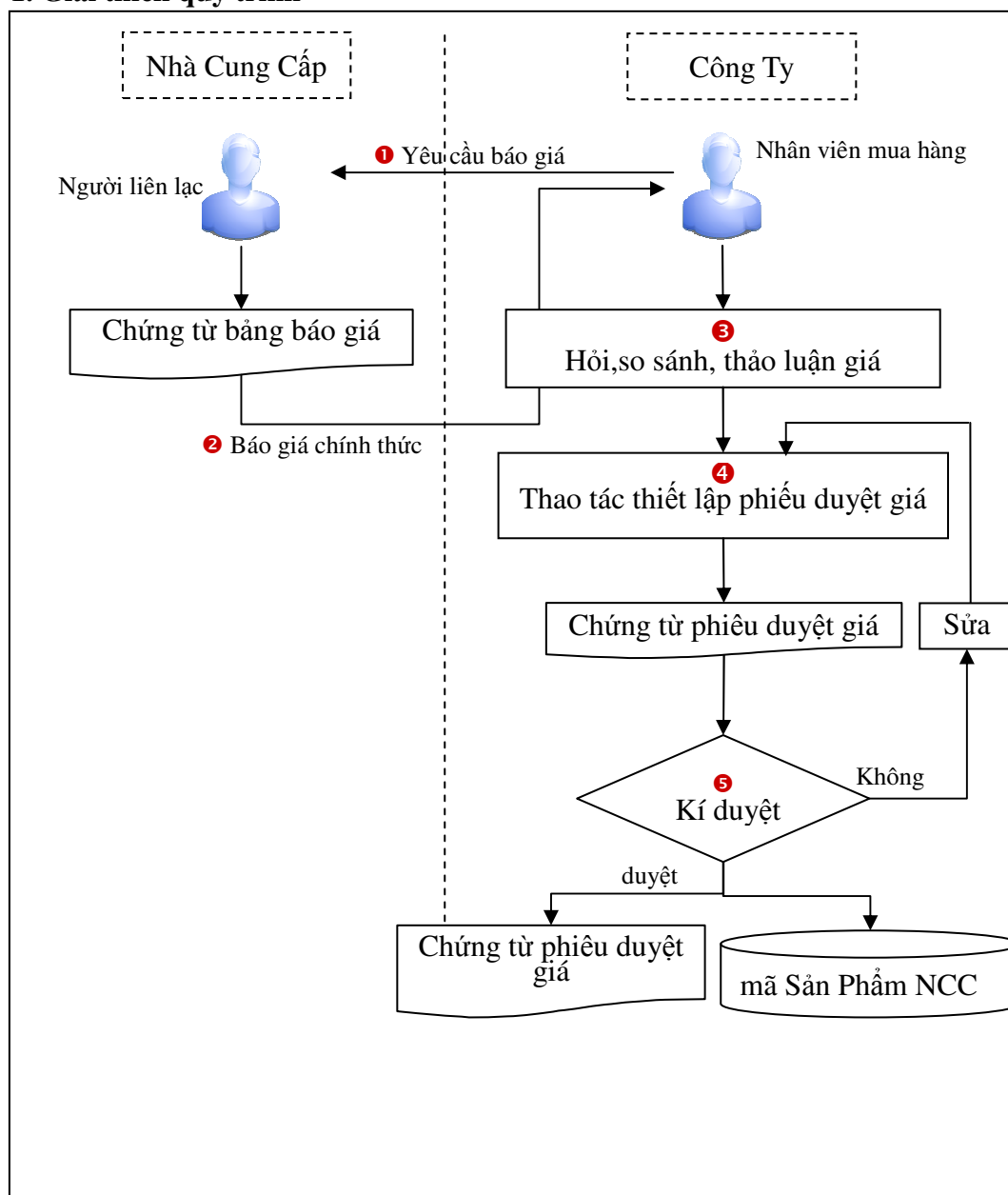
Browse 127.0.0.1 - 211

Ghi chú: Để hiểu rõ việc thiết lập dữ liệu trong thao tác này xin tham khảo giáo trình điện tử “hệ thống quản lý mua hàng/ dữ liệu cơ bản về mua hàng”, “thêm và lưu trữ dữ liệu nhà cung cấp mới” và “hướng dẫn nâng cấp phiên bản 7X /module mua hàng” .

VI. Giải thích các quy trình

a. phiếu duyệt giá

1. Giải thích quy trình



Ghi chú: tham khảo giáo trình điện tử “hệ thống quản lý mua hàng/định và duyệt giá sản phẩm.”

2. Giải thích trọng điểm và ví dụ

- ♦ Vị trí thao tác: Hệ thống quản lý mua hàng\ xử lý biến động hàng ngày\ Thao tác thiết lập phiếu duyệt giá
- ♦ Giải thích ví dụ: Đối với sản phẩm [INV1009 Calfskin],sau khi tiến hành hỏi,so sánh,thảo luận giá với nhà cung cấp [1001 DSC], nhân viên trong bộ phận mua hàng sẽ tiến hành quy trình duyệt giá, sau đó nhập kết quả vào [Thao tác thiết lập phiếu duyệt giá]

The screenshot shows a software window titled "Thao tác thiết lập phiếu duyệt giá(PUR103)[Success]". It has a menu bar with "DL (D)", "Tác dụng(F)", and "Thoát (X)". Below the menu is a toolbar with various icons. The main area contains a form with the following fields:

- Loại CT:** 320 (highlighted with a red box and number 1). Next to it is a button labeled "Price Appr. Doc.".
- Mã CT:** 080801001 (highlighted with a red box and number 1).
- Ngày CT:** 2008/08/01 (highlighted with a red box and number 1).
- Mã NCC:** 1001 (highlighted with a red box and number 1).
- eK GD:** 1 (highlighted with a red box and number 1).
- Tiền tệ:** NTD (highlighted with a red box and number 1).
- NT dollar** (highlighted with a red box and number 1).
- Ngày duyệt giá:** 2008/08/01 (highlighted with a red box and number 1).
- Xác nhận:** DS (highlighted with a red box and number 7).
- System Manager:** 系統管理者 (highlighted with a red box and number 7).
- Số lần gửi:** 0 (highlighted with a red box and number 1).
- In:** 0 (highlighted with a red box and number 1).
- T.Thái duyệt:** N:Không thực thi EasyFlow (highlighted with a red box and number 1).
- Ghi chú:** (highlighted with a red box and number 1).
- CONFIRM** button (highlighted with a red box and number 2).
- DSC** button (highlighted with a red box and number 3).

Below the form is a table with the following columns: STT, Mã SP, Tên SP, Quy cách, SL bổ sung thấp nhất, eV tính giá, Ngày hiệu lực, Hết hiệu lực, eG. The table contains one row of data:

STT	Mã SP	Tên SP	Quy cách	SL bổ sung thấp nhất	eV tính giá	Ngày hiệu lực	Hết hiệu lực	eG
4	INV1009	Calfskin	color:black	100	Y	2008/08/01	2008/08/30	6

At the bottom of the window, there is a status bar with the following information: "Browse", "Số màn DL nội dung: 1", "INV1009 Calfskin", and "127.0.0.1 - 211".

♦ Giải thích trọng điểm:

1. Khi muốn tạo mới một phiếu duyệt giá, trước tiên cần thiết lập loại đơn có "tính chất chứng từ = 32. Phiếu duyệt giá" trong "thao tác thiết lập tính chất chứng từ"
2. Nhập [Ngày chứng từ]
3. Nhập mã nhà cung cấp (cần vào "thao tác thiết lập dữ liệu nhà cung cấp" để thiết lập dữ liệu nhà cung cấp này trước).
4. Nhập mã sản phẩm mà nhà cung cấp báo giá.
5. Nhập ngày bắt đầu báo giá của nhà cung cấp có hiệu lực (tức ngày "bắt đầu có hiệu lực" và "ngày hết hiệu lực")
6. Nhập giá sản phẩm mà nhà cung cấp đưa ra.
7. Sau khi lưu chứng từ bắt đầu "xác nhận", sau khi đã "xác nhận", trên phiếu duyệt giá sẽ xuất hiện chữ [CONFIRM] màu đỏ.

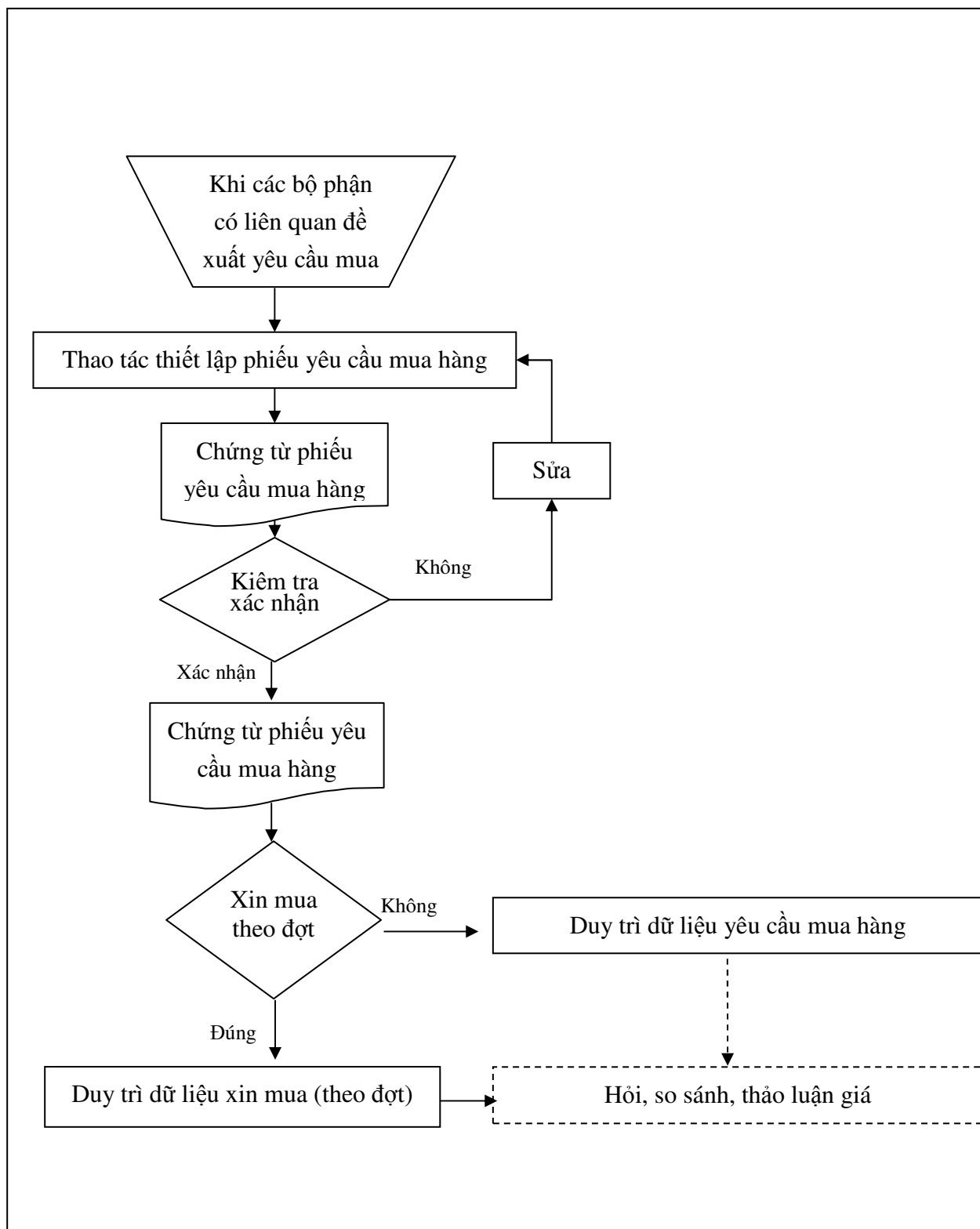
Dữ liệu trong phiếu này sẽ được sử dụng làm nguồn dữ liệu tham khảo khi lập đơn đặt hàng.

Bài tập 1:

- ♦ Đối với sản phẩm [INV1009 Calfskin], sau khi tiến hành hỏi, so sánh, thảo luận giá với nhà cung cấp [1001 DSC], nhân viên bộ phận mua hàng sẽ tiến hành quy trình duyệt giá, rồi nhập kết quả vào "Thao tác thiết lập phiếu duyệt giá", giá sản phẩm này là \$6, và có hiệu lực trong vòng 1 tháng.

b. Duy trì dữ liệu yêu cầu mua

1. Giải thích quy trình



Ghi chú: tham khảo thêm “Hệ thống quản lý mua hàng\ quản lý yêu cầu mua hàng ,quản lý hỏi giá” và trên giáo trình điện tử “hướng dẫn cập nhật phiên bản 7.X trên mạng \ module mua hàng”

2. Giải thích trọng điểm và ví dụ

- ♦ Vị trí thao tác: Hệ thống quản lý mua hàng\ Quản lý DL yêu cầu mua hàng \ duy trì yêu cầu mua hàng từng lô.
- ♦ Giải thích ví dụ: Đơn vị mua hàng nhận được yêu cầu mua , với mã sản phẩm lần lượt là [INV1009Calfskin] và[INV1001 FootPad SL], trong đó sản phẩm [INV1009Calfskin] cần mua theo đợt, nhân viên phụ trách mua sẽ tiến hành thiết lập dữ liệu mua theo đợt trong “duy trì yêu cầu mua hàng từng lô”

Duy trì yêu cầu mua hàng từng lô(PUR120)[測試資料庫]

DL (D) Tác dụng(F) Thoát (X)

DL chi tiết **Xem DL**

Mã phiếu yêu cầu: 310 0080826004 0002 Bộ phận yêu cầu mua: 10 Mã kết thúc: Chưa kết thúc

Kiểu: 2-Mã SP chính thức Mã dự án: ☒ Mua theo đợt

Mã SP: INV1001 SL bổ sung ít nhất: 500 Ghi chú:

Tên SP: SL足墊 SL yêu cầu: 500 ĐV yêu cầu mua: PCS

Quy cách: 500黒 SL mua hàng: 500 ĐV mua: PCS @

Ngày yêu cầu: 28/08/2008

Ngày CT: 26/08/2008

Ngày yêu cầu mua: 26/08/2008

STT phân lô	NV mua hàng	Tên NV	Mã NCC ↑	Tên tắt	Kho giao hàng	Tên kho	Ghi chú mua	ĐK GD	Tên t
0001	401	李採購	1001	國內供應商	1C	kho NL 原料		1	一般交易
0002	401	李採購	1002	嘉嘉供應商	1C	kho NL 原料		1	一般交易

Browse Số dòng dữ liệu nội dung: 2 127.0.0.1 - 211

Duy trì yêu cầu mua hàng từng lô(PUR120)

PP phân đợt: 2.Tự đặt theo đợt

yêu cầu mua hàng: 1 Mua theo lô

☒ Đồng ý ☒ Hủy bỏ

GP Duy trì yêu cầu mua hàng từng lô(PUR120)[測試資料庫]

DL (D) Tác dụng(F); Thoát (X)

DL chi tiết Xem DL

Mã phiếu yêu cầu 310 0080826004 0002 Bộ phận yêu cầu mua IO Mã kết thúc N Chưa kết thúc

Kiểu 2.Mã SP chính thức Mã dự án Mua theo đợt

Mã SP INV1001 SL bổ sung ít nhất 500 Ghi chú

Tên SP SL足墊 SL yêu cầu 500 đV yêu cầu mua PCS

Quy cách 500黒 SL mua hàng 500 đV mua PCS @

Ngày yêu cầu 28/08/2008

Ngày CT 26/08/2008

Ngày yêu cầu mua 26/08/2008

STT phân lô	NV mua hàng	Tên NV	Mã NCC	Tên sản	Kho giao hàng	Tên kho	Ghi chú mua	Mã đơn mua hàng	NVL khẩn cấp	Mã kết thúc	SL mua hàng
0001	401	李探芳	1001	國內供應商	1C	kho NL 原料				N Chưa kết thúc	250
0002	401	李探芳	1002	嘉嘉供應商	1C	kho NL 原料				N Chưa kết thúc	250

5 6 7 8 9 10

Edit Số dòng dữ liệu nội dung: 2 127.0.0.1 - 211

GP Duy trì yêu cầu mua hàng từng lô(PUR120)[測試資料庫]

DL (D) Tác dụng(F); Thoát (X)

DL chi tiết Xem DL

Mã phiếu yêu cầu 310 0080826004 0002 Bộ phận yêu cầu mua IO Mã kết thúc

Kiểu 2.Mã SP chính thức Mã dự án Mua t

Mã SP INV1001 SL bổ sung ít nhất 500 Ghi chú

Tên SP SL足墊 SL yêu cầu 500 đV yêu cầu mua PCS

Quy cách 500黒 SL mua hàng 500 đV mua PCS

Ngày yêu cầu 28/08/2008

Ngày CT 26/08/2008

Ngày yêu cầu mua 26/08/2008

STT phân lô	Loại thuế	Ngày giao	đV mua	Mã khóa	Tên thuế	Tiền tệ mua
0001	2.Không có thuế	28/08/2008	6		進項三聯式發票-應稅外加	NTD
0002	2.Không có thuế	28/08/2008	25		進項三聯式發票-應稅外加	NTD

1 1 1 2 1 3 1 4

Edit Số dòng dữ liệu nội dung: 2 127.0.0.1 - 211

♦ Giải thích các điểm quan trọng :

1. Mục đích chính của thao tác này là khi muốn chia số lượng mua hàng trong “phiếu mua hàng” thành nhiều đợt, ta không cần tạo thêm phiếu mua hàng mới, chỉ cần mở cửa sổ “tìm kiếm”, rồi trở tới “mã phiếu yêu cầu” của phiếu yêu cầu mua hàng đã được tạo từ trước, nhấn nút “sửa”, rồi tiếp tục thực hiện thao tác tiếp theo
2. click chọn “mua theo đợt”.
3. chọn phương pháp phân đợt trong mục “PP phân đợt”.
4. Sau khi nhấn nút “đồng ý”, căn cứ vào phương pháp phân đợt đã chọn, hệ thống sẽ tự động đưa ra dữ liệu mua hàng theo lô ở phần thân đơn.
5. kiểm tra xem mục “NV mua hàng” có đúng không, nếu không có thể sửa lại.
6. kiểm tra xem mục “mã NCC” có đúng không, nếu không có thể sửa lại.
7. kiểm tra xem mục “kho giao hàng” có đúng không, nếu không có thể sửa lại.
8. Nếu cần có thể chú thích trong mục “ghi chú mua”, khi thực hiện thao tác “cập nhật dữ liệu đơn mua hàng” hệ thống sẽ tự động chuyển những ghi chú này sang phiếu mua hàng.
9. Mục “mã phiếu mua hàng” không cần nhập vào, sau khi thực hiện thao tác “cập nhật dữ liệu đơn mua hàng” hệ thống sẽ tự động phát sinh “Phiếu mua hàng”, rồi cập nhật lại mã phiếu mua hàng ở mục này, sau đó “mã kết thúc” sẽ có nội dung “tự động kết thúc” .
10. Mục “số lượng mua hàng” sẽ căn cứ vào lượng yêu cầu mua ban đầu và phương pháp phân đợt đã chọn để cập nhật dữ liệu, sau đó ta kiểm tra xem số liệu này có phù hợp với số lô, điểm bỏ sung, **bội số bù hàng**hay không,nếu không thì chỉnh sửa cho phù hợp
11. Kiểm tra mục “Loại thuế” có đúng không, nếu không thì sửa lại.
12. Kiểm tra mục “Ngày giao” có đúng không, nếu không thì sửa lại.
13. Kiểm tra mục “ĐG mua” có đúng không, nếu không thì sửa lại
14. Nếu kiểm tra thấy tất cả các thông số trên đều đúng, thì hãy đánh dấu chọn mục “mã khóa”, để làm kí hiệu phân biệt với các loại đơn cùng loại nhưng chưa qua kiểm tra .

3. Giải thích trọng điểm và ví dụ

- ♦ Vị trí thao tác : Hệ thống quản lý mua hàng \ quản lý dữ liệu nhu cầu mua \ Thao tác duy trì dữ liệu yêu cầu mua hàng
- ♦ Giải thích ví dụ : Khi bộ phận mua hàng nhận được yêu cầu mua hàng “211001 包裝材” từ đơn vị khác, việc yêu cầu mua không cần mua theo đợt, không cần qua khâu hỏi giá, thì nhân viên mua hàng có thể trực tiếp xác nhận yêu cầu mua này thông qua “thao tác duy trì dữ liệu yêu cầu mua”.

- ♦ Giải thích các điểm quan trọng :
 1. Mục đích chính của thao tác này là kiểm tra xem các dữ liệu trong “phiếu yêu cầu mua” (không tiến hành mua theo đợt) có đúng hay không, đồng thời nó cũng nhằm mục đích xác định lại nhu cầu mua hàng một lần nữa.
 2. Nếu thấy nhu cầu mua hàng này không hợp lí (không cần thiết mua), hãy nhấn nút “chỉ định kết thúc” trên thanh công cụ để hủy yêu cầu mua.

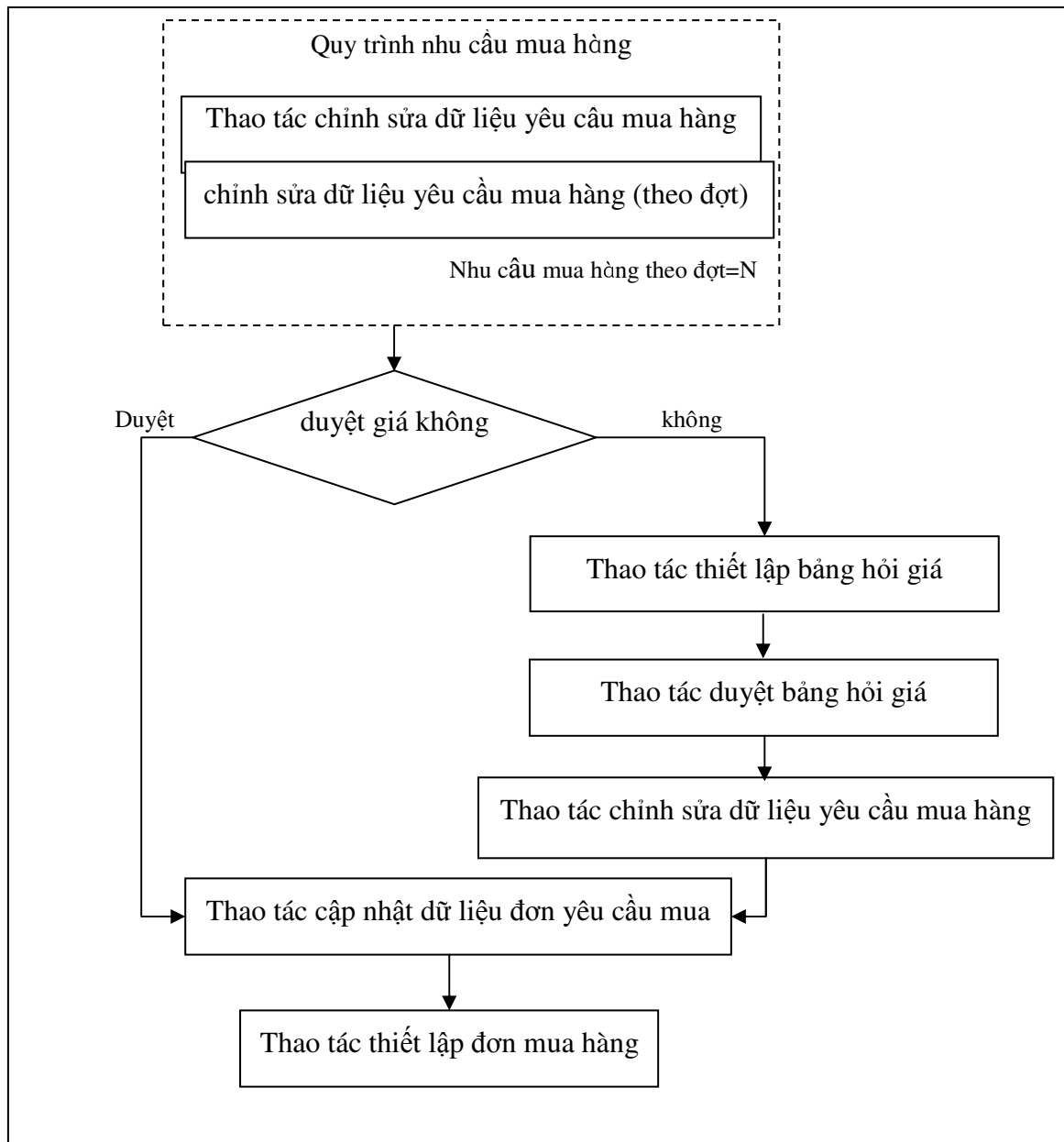
Bài tập 2:

Giả sử bạn là nhân viên thu mua, xin vào “ Hệ thống quản lý mua hàng \ quản lý dữ liệu nhu cầu mua hàng \ Duy trì yêu cầu mua hàng từng lô” để tìm kiếm hai nhóm dữ liệu sau:

1. “bộ phận quản lý nguyên vật liệu” đề xuất mua hàng vào ngày một tháng này, mã sản phẩm cần mua là [INV1002 đệm ngồi], số lượng cần mua 1000 cái, ngày cần nhận hàng là ngày 8 tháng này; đơn mua hàng này được mua từ [1011 công ty Đại Đồng] và [1012 công ty Hoa Hạ] với số lượng lần lượt là 700 và 300 cái.
2. “bộ phận quản lý kho” đề xuất yêu cầu mua hàng vào ngày 1 tháng này, mã sản phẩm cần mua [INV bánh xe], số lượng cần mua 1000 cái, ngày cần nhận hàng ngày 9 tháng này, do sản phẩm này chưa qua trình tự duyệt giá, do đó xin bạn đừng chỉnh sửa dữ liệu trong đó, đợi tới khi học quy trình số 3 (hỏi và duyệt giá), bạn hãy thực hiện thao tác chỉnh sửa. Mục đích của thao tác này chỉ nhằm tìm hiểu nhu cầu mua của “bộ phận quản lý kho”

c. Hỏi giá và duyệt

1.Sơ đồ quy trình



Ghi chú: Xin tham khảo [Hệ thống quản lý mua hàng\quản lý hỏi giá] và giáo trình điện tử [Hướng dẫn cập nhật phiên bản 7.X trên mạng \module mua hàng].

2. Giải thích trọng điểm và ví dụ

- ♦ Vị trí thao tác: Hệ thống quản lý mua hàng \ Quản lý dữ liệu hỏi giá \ Thao tác thiết lập bảng hỏi giá.
- ♦ Giải thích ví dụ: Trong ví dụ minh họa ở phần trên, có đề cập đến nhu cầu cần mua hàng với mã sản phẩm là “211001 包裝材”, đề xuất mua này chưa qua quá trình duyệt giá, nên nhân viên mua hàng cần hỏi giá ở hai nhà cung ứng [1001 Ta tung] và [V0002 Jenny Luo] trước, rồi sau đó thông qua thao tác này để ghi nhận lại giá.

Nhập dữ liệu bảng báo giá của nhà cung cấp thứ nhất :

Thao tác thiết lập bảng hỏi giá(PUR114)[測試資料庫]

DL (D) Tác dụng(F) Thoát (X)

Chi tiết Xem DL

1 Loại phiếu yêu cầu 310 請購單

Mã phiếu yêu cầu 0080826002

2 Ngày CT 26/08/2008

3 NCC 1011 Ta tung

Ghi chú

ĐK GD 1 一般交易

Ngày hỏi giá 26/08/2008

In 2 Số lần gửi 0

Xác nhận DS

T.Thái xét duyệt Không thực thi EasyFlow

STT yêu cầu	Kiểu	Mã SP	NCC báo giá	Tên SP	Quy
4 0002	2.Mã SP chính thức	INV1001	5 6.5	SL足墊	500黑

Browse Số dòng dữ liệu nội dung: 1 127.0.0.1 - 211

- ♦ Giải thích các điểm quan trọng :

1. Ta tiến hành tạo mới bảng báo giá của nhà cung cấp thứ nhất, sau khi ấn nút “thêm mới”, hãy nhấn chuột mở cửa sổ tra dữ liệu yêu cầu mua hàng ở mục “loại phiếu yêu cầu” rồi chọn “phiếu yêu cầu mua” của sản phẩm cần hỏi giá.
2. Nhập “ngày CT”.
3. Chọn nhà cung cấp là [1001 Ta tung].
4. Mở cửa sổ dữ liệu ở cột “ STT yêu cầu ” rồi chọn đúng sản phẩm cần báo giá trong phiếu yêu cầu mua, hệ thống sẽ tự động đưa ra dữ liệu về mã sản phẩm, quy cách, số lượng....của sản phẩm
5. Gõ số 6.5 (giá mà nhà cung cấp báo) vào cột “NCC báo giá”
6. Sau đó bấm nút “lưu” , rồi tiến hành xác nhận dữ liệu, sau khi thực hiện xong sẽ xuất hiện chữ [CONFIRM] màu đỏ trên giao diện.

Nhập dữ liệu bảng báo giá của nhà cung cấp thứ hai:

The screenshot shows a software window titled "Thao tác thiết lập bảng hỏi giá(PUR114)[測試資料庫]". It has a menu bar with "DL (D)", "Tác dụng(F)", and "Thoát (X)". Below the menu is a toolbar with various icons. The main area contains several input fields and buttons:

- "Loại phiếu yêu cầu" (Request form type) is set to "310".
- "Mã phiếu yêu cầu" (Request form code) is "0080919006".
- "Ngày CT" (Effective date) is "19/09/2008".
- "Ngày hỏi giá" (Bidding date) is "19/09/2008".
- "In" (Print) is set to "3".
- "Số lần gửi" (Number of submissions) is "0".
- "Xác nhận" (Confirmation) is "V0002".
- "T. Thái xét duyệt" (Status for review) is "N: Không thực thi EasyFlow".
- A "CONFIRM" button is visible.
- A red box labeled "1" highlights the "NCC" (Supplier) field, which is "V0002".
- A red box labeled "2" highlights the "NCC báo giá" (Supplier bid) field in the table below.

The table below the form has the following columns: "STT yêu cầu" (Request ID), "Kiểu" (Type), "Mã SP" (Product Code), "NCC báo giá" (Supplier bid), "Tên SP" (Product Name), and "Quy" (Quantity). The first row of data is:

STT yêu cầu	Kiểu	Mã SP	NCC báo giá	Tên SP	Quy
0001	2. Mã SP chính thức	V0002		80 羅秋莊	21

♦ Giải thích các điểm quan trọng :

- Việc tiến hành hỏi giá nhà cung cấp thứ hai, cũng thực hiện tương tự như lần hỏi giá nhà cung cấp thứ nhất, chỉ khác ở mục chọn nhà cung cấp.
- Nhập giá vào mục "NCC báo giá".

Bài tập 3:

Mã sản phẩm [INV1004 Wheel] vì chưa thông qua quá trình duyệt giá , nhân viên mua hàng cần hỏi giá,so sánh,thảo luận giá. Xin nhập kết quả hỏi giá sơ bộ vào [Hệ thống quản lý mua hàng \ Quản lý dữ liệu hỏi giá\ Thao tác thiết lập bảng hỏi giá] :

NCC	Đơn giá
1011 TaTung	6.5
1012 華夏公司	6.6

- ♦ Vị trí thao tác : Hệ thống quản lý mua hàng \ Quản lý dữ liệu hỏi giá\ Thao tác duyệt bảng hỏi giá
- ♦ Ví dụ minh họa : Nhân viên mua hàng đã thiết lập bảng giá của hai nhà cung cấp, sau đó trình chủ quản ký duyệt.

GP Thao tác duyệt bảng hỏi giá(PURI15)[測試資料庫]

DL (D) Tác dụng(F) Thoát (X)

Chi tiết Xem DL

Loại phiếu yêu cầu: 310 請購單 Ngày xét duyệt: 26/08/2008

Mã phiếu yêu cầu: 0080826002 Số lần in: 0 Số lần gửi: 0 CONFIRM

Ghi chú: Xác nhận: V0011 long

Ngày CT: 26/08/2008 T.Thái duyệt: N:Không thực thi EasyFlow

STT yêu cầu	NCC	Tên NCC	NCC báo giá	Kiểu
0002	1011	Ta tung	6.5	2.Mã SP chính thức
0002	1012	華夏公司	6.6	2.Mã SP chính thức

Browse Số dòng dữ liệu nội dung: 2 INV1001 SL足墊 127.0.0.1 - 211

GP Thao tác duyệt bảng hỏi giá(PURI15)[測試資料庫]

DL (D) Tác dụng(F) Thoát (X)

Chi tiết Xem DL

Loại phiếu yêu cầu: 310 請購單 Ngày xét duyệt: 26/08/2008

Mã phiếu yêu cầu: 0080826003 Số lần in: 0 Số lần gửi: 0 CONFIRM

Ghi chú: Xác nhận: DS System Administrator

Ngày CT: 26/08/2008 T.Thái duyệt: N:Không thực thi EasyFlow

STT yêu cầu	ĐV hỏi giá	Tiền tệ hỏi giá	Số tiền báo giá	Xét duyệt	Ghi chú	Mã xác nhận
0002	PCS	NTD	3,300			Y.đã xác nhận
0002	PCS	NTD	3,250			Y.đã xác nhận

Browse Số dòng dữ liệu nội dung: 2 INV1001 SL足墊 127.0.0.1 - 211

- ♦ Giải thích các điểm quan trọng :

1. Nhấn chọn biểu tượng “tra” để mở cửa sổ tra cứu dữ liệu, chọn đúng loại “phiếu yêu cầu mua” đã hỏi giá. Không cần thêm phiếu mới.
2. Đánh dấu chọn vào cột “ xét duyệt ” để đưa ra quyết định cuối cùng về việc chọn lựa nhà cung cấp, ví dụ chọn nhà cung cấp [1011 Ta Tung].
3. Gõ nguyên nhân chọn lựa nhà cung cấp vào cột “ghi chú”
4. Sau khi bấm biểu tượng xác nhận, trên giao diện sẽ xuất hiện chữ “CONFORM” màu đỏ , đồng thời hệ thống tự động cập nhật dữ liệu và đánh dấu vào ô “mã hỏi giá” trong “ thao tác duy trì dữ liệu yêu cầu mua hàng”,
5. Trên thanh công cụ có hai biểu tượng xét duyệt : “xác nhận số đơn” và “CN”, nếu trong đơn mua hàng có hai sản phẩm cần mua ở hai nhà cung cấp khác nhau, để tránh trường hợp do thương lượng giá với khách hàng này chưa thành mà ảnh hưởng tới việc xác nhận đơn giá với khách hàng khác (đã thương lượng giá xong), ta có thể sử dụng chức năng “xác nhận số đơn” để xác nhận đơn giá của từng khách hàng. Nếu mua hai sản phẩm của cùng một nhà cung cấp, ta có thể sử dụng chức năng “CN” (xác nhận toàn bộ) để xác nhận toàn bộ đơn giá của các sản phẩm trong đơn mua hàng .

Ghi chú: Các sản phẩm mua hàng theo lô không thể thực hiện quy trình hỏi giá.

Bài tập 4:

Ở bài tập trước (thao tác thiết lập bảng hỏi giá), chúng ta đã thiết lập bảng hỏi giá với hai nhà cung cấp, sau đó tiến hành thương lượng giá với họ, rồi chọn ra nhà cung cấp có giá hợp lí nhất, đưa cho chủ quản kí duyệt.

Giả sử bạn là người chủ quản đó, xin vào “Hệ thống quản lý mua hàng \ Quản lý dữ liệu hỏi giá\ Thao tác duyệt bảng hỏi giá” để đưa ra quyết định chọn giá.

- ♦ Vị trí thao tác: Hệ thống quản lý mua hàng \ quản lý dữ liệu nhu cầu mua \ Thao tác cập nhật dữ liệu yêu cầu mua
- ♦ Ý nghĩa thao tác : chuyển các phiếu yêu cầu mua hàng đã qua kí duyệt thành đơn mua hàng.

Thao tác cập nhật dữ liệu đơn yêu cầu mua(PURB01)[Success]

Mục chọn cơ bản Mục chọn cấp sau Mục chọn HT

Chọn mã phiếu yêu cầu
☒ Chọn kỳ

Từ 310 -961103001 Đến 310 -961103001

Tùy chọn KHóa: Đã khóa

Chọn xương

Chọn kho

Tiền tệ \$

Chọn NV mua

3

✓ CN
 ✗ Hủy bỏ
 Chu kỳ
 Đặt riêng

Xin nhập vào điều kiện để chọn

Thao tác cập nhật dữ liệu đơn yêu cầu mua(PURB01)[Success]

Mục chọn cơ bản Mục chọn cấp sau Mục chọn HT

Nhập ngày mua 2008/08/05 31

Nhập đơn mua 33A

Nhập mã quy trình

☐ Phát sinh tổng hợp những ngày giao trùng
☐ Phát sinh tổng hợp những mã SP không trùng với quy cách tên SP
☒ Ghi chú chuyển

4

✓ CN
 ✗ Hủy bỏ
 Chu kỳ
 Đặt riêng

Xin nhập vào điều kiện để chọn

♦ Giải thích các điểm quan trọng :

1. Chọn các phiếu mua hàng muốn chuyển thành đơn mua hàng
2. Có thể chọn [tùy chọn Khóa] thành [Đã khóa]. Phiếu yêu cầu mua hàng có thực hiện quy trình hỏi giá hay không đều có thể chuyển thành đơn mua hàng.
Chú ý: việc chọn lựa tùy chọn khóa là “đã khóa/chưa khóa” đều có thể chuyển phiếu yêu cầu mua thành đơn mua hàng.
3. Chọn nhân viên phụ trách mua hàng.
4. Chọn loại chứng từ đơn mua hàng và ngày tháng mua.

Kết quả thực hiện (Hệ thống tự động phát sinh đơn mua hàng) :

STT	ĐG mua	Số tiền mua	Ngày dự kiến giao	Ngày dự tính	Giao hàng ban đầu	NVL	khẩn cấp	Ghi chú	Mã kết số	Loại phiếu	Mã phiếu	STT
0001	6	3,000	2007/01/10	2007/01/10				N:Chưa kết số	310	96	103001	0001

♦ Giải thích các điểm quan trọng :

1. Dữ liệu trong phiếu yêu cầu mua sẽ được hệ thống chuyển thành vào đơn mua hàng
2. Nếu cần nhà cung cấp giao hàng gấp một sản phẩm nào đó, hãy kích chọn cột “NVL khẩn cấp”, nhằm nhắc nhở nhà cung cấp ưu tiên giao hàng mặt

hàng này

3. Trong phần thân đơn mua hàng sẽ có dữ liệu về “mã phiếu”, “loại phiếu”, “STT” của phiếu mua hàng, để theo dõi đơn mua hàng này phát sinh từ phiếu nào.

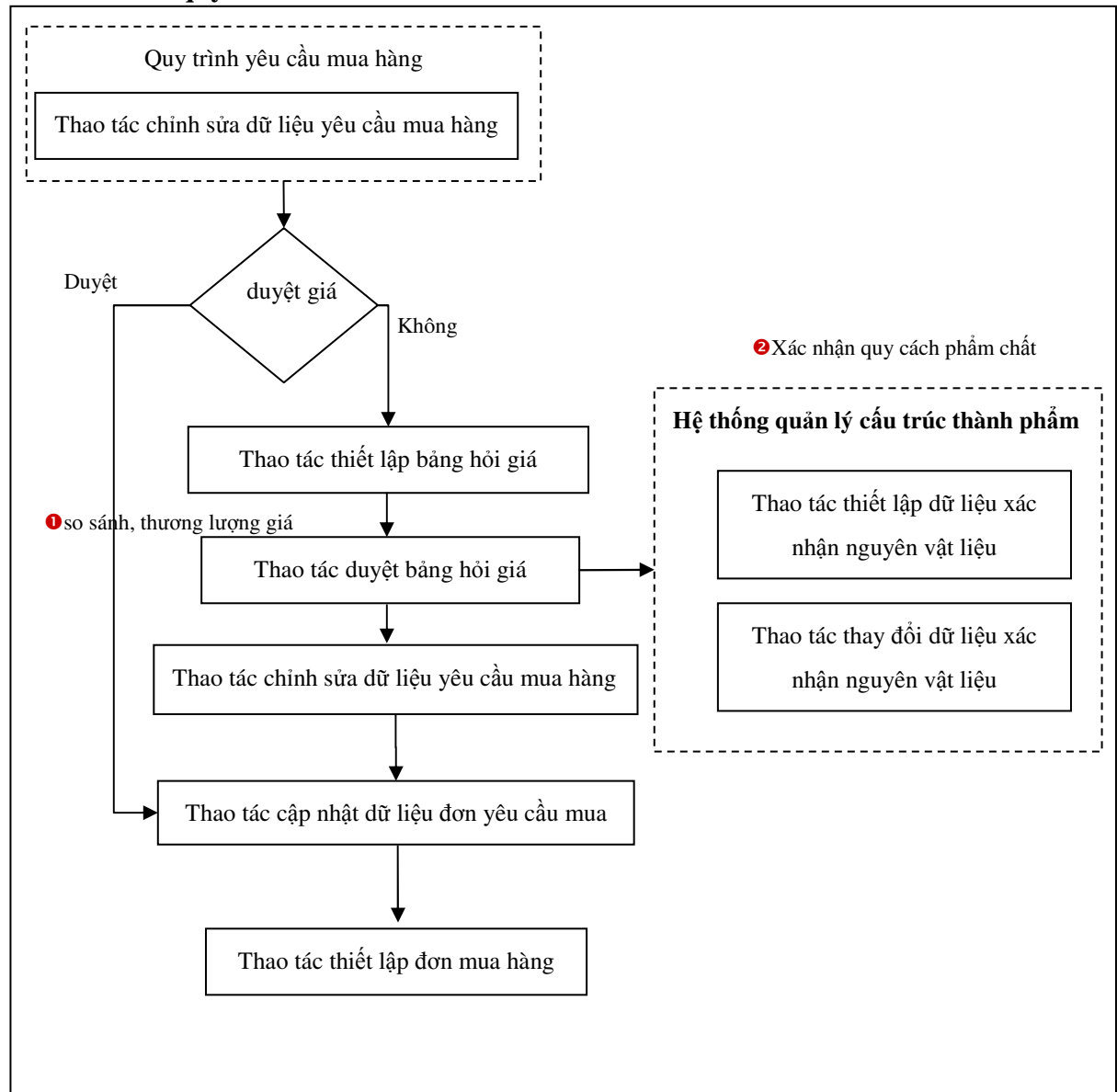
Bài tập 5:

Chuyển phiếu yêu cầu mua hàng đã qua xác nhận thành đơn mua hàng.

Bộ phận có nhu cầu mua hàng	Mã sản phẩm	số lượng	Ngày giao hàng	Thao tác trước
10 Inventory management department	INV1002 Chair mounting	1000 chiếc	ngày 8 tháng này	Nhu cầu mua hàng theo đợt
70 Warehousing department	INV1004 Wheel	1000 chiếc	ngày 9 tháng này	duyet bảng hỏi giá

d. Quy trình xác nhận nguyên vật liệu

1. Sơ đồ quy trình



Ghi chú: xin tham khảo thêm giáo trình điện tử online (elearning) ở mục “Hệ thống quản lý cấu trúc thành phẩm \ quản lý dữ liệu xác nhận nguyên vật liệu”

2. Giải thích trọng điểm và ví dụ

- ♦ Vị trí thao tác: Hệ thống quản lý cấu trúc thành phẩm \ quản lý dữ liệu xác nhận nguyên vật liệu \ Thao tác thiết lập dữ liệu xác nhận nguyên vật liệu
- ♦ Giải thích ví dụ: Kiểm tra chất lượng hàng mẫu do nhà cung cấp đưa, sau đó thông qua thao tác này để ghi nhận lại chất lượng, để khi nhập hàng có thể sử dụng chúng giới hạn các hàng hóa không đạt chất lượng.

Nhà SX	Tên tắt NCC	Kiểu xác nhận	Trạng thái xác nhận	Nguồn chính	Số xác nhận	Ngày giao mẫu	Ngày hiệu lực	Hết hiệu lực
1001	DSC	9410X011	✓	✓	(檢)字94010125	2006/10/01	2006/10/01	
1002	Gen Gen	9410X012	✓	✓	(檢)字91019882	2007/01/02	2007/03/06	2007/12/03
2001	For IPS	2001-0001	✓	✓	DSC-960409001	2007/04/01	2007/04/09	2008/01/01

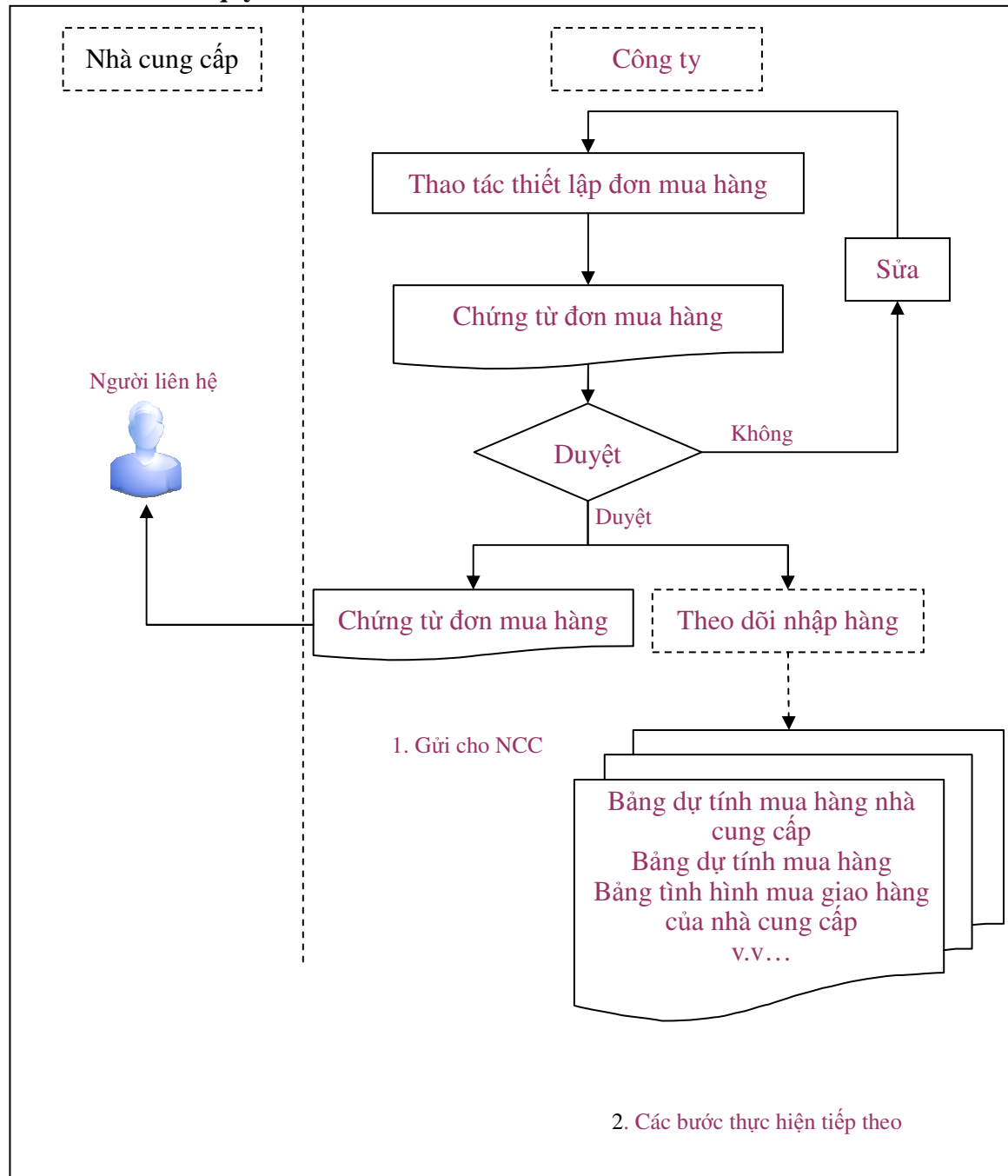
- ♦ Giải thích các điểm quan trọng :
 1. Dùng công cụ “tra” để chọn sản phẩm, bấm biểu tượng sửa để tiến hành nhập dữ liệu.
 2. Nếu nhấn chọn ô “mã xác nhận NVL”, sẽ khiến việc mua mặt hàng này chỉ có thể thực với các nhà cung cấp liệt kê trong thao tác này.
 3. Mở cửa sổ tra dữ liệu để nhập các nhà cung cấp đạt tiêu chuẩn vào trong danh sách.
 4. Nhập dữ liệu vào cột “kiểu xác nhận”, cột này không thể để trống.
 5. Nhấn chọn “nguồn chính” để xác định nhà cung cấp chính sản phẩm này.
- ♦ **Ghi chú:** Có thể nhập trực tiếp dữ liệu kiểm tra chất lượng sản phẩm của cùng một sản phẩm ứng với các nhà cung cấp khác nhau trong thao tác “Thao tác thiết lập dữ liệu xác nhận nguyên vật liệu”, cũng có thể nhập những dữ liệu này trong “thao tác thay đổi dữ liệu xác định nguyên vật liệu”

- ♦ Vị trí thao tác: Hệ thống quản lý cấu trúc thành phẩm \ quản lý xác nhận NVL\ Thao tác thay đổi dữ liệu xác nhận nguyên vật liệu.
- ♦ Ý nghĩa thao tác : Thay đổi việc xác nhận chất lượng nguyên vật liệu do nhà cung cấp giao.

- ♦ Giải thích các điểm quan trọng :
 1. Bấm vào biểu tượng thêm mới, mở cửa sổ tra dữ liệu và chọn mã sản phẩm cần thay đổi trong mục “mã sản phẩm”.
 2. Nhập mã nhà cung cấp trong mục “nhà SX” , nhập mã “kiểu xác nhận”
 3. Hệ thống sẽ căn cứ vào mã sản phẩm, mã nhà cung cấp và kiểu xác nhận để tự động cập nhật giá trị trong mục “lần chỉnh sửa”.
 4. Có thể nhập nguyên nhân thay đổi việc xác nhận chất lượng sản phẩm vào trong mục “nguyên nhân”
 5. Nhập mã “ số xác nhận” sau khi đã tiến hành kiểm tra
 6. Sau khi lưu, hệ thống sẽ tự động xác nhận.(xuất hiện chữ CONFORM trên màn hình)

e.Quy trình mua hàng

1.Giải thích quy trình



Ghi chú: Xin tham khảo thêm trong giáo trình điện tử (elearning) mục : [Hệ thống quản lý mua hàng \ quản lý đơn mua hàng và thay đổi mua hàng]

2. Giải thích trọng điểm và ví dụ

- Vị trí thao tác: Hệ thống quản lý mua hàng \ Xử lý sự thay đổi hàng ngày \ Thao tác thiết lập đơn mua hàng
- Giải thích ví dụ: Khi cần mua hàng khẩn cấp (không thông qua thao tác thiết lập “yêu cầu mua hàng”), nhập đơn mua hàng bằng tay với nội dung là mua 500 chiếc ghế từ nhà cung cấp có mã số là [1001 DSC]

Thao tác thiết lập đơn mua hàng(FUR107)[Success]

DL (D) Tác dụng(F) Thoát (X)

Loại đơn mua: 33A PO Document Ngày CT: 2008/08/07 Ngày mua: 2008/08/07 Mã đơn mua: 080807002 Mã quy trình: P.ban: 0000 P.ban: 0000 DSC Xác nhận: DS 系統管理者 T.thái chuyển EBO: Không cần chuyển

Trạng thái chuyển: N:Chưa chuyển CONFIRM

DL GD (1) DL GD (2) Mục đích đa phương Xem DL

Mã xương: 001 NV mua: 401 Judy Tiền GD: NTD Ty giá: 1 \$ Loại thuế: 2:Không có thuế Thuế suất: 5.00%

Ghi chú: In: 0 Số lần gửi: 0

Xác nhận EBC Mã đơn mua EBC Phiên bản mua EBC Gửi đến EBC

STT	Nguồn	Kiểu	Mã SP	Tên SP	Quy cách	Kho giao hàng	Tên kho	SL mua	SL đã giao	SL bổ sung thấp nhất	ĐV	ĐG mua
0001	9 Khác	2.Mã SP chính thức	INV1002	Chair mounting	100P	1C	Material	500	0	300	PCS	60

Số tiền mua: 30,000 Mức thuế: 1,500 Tổng số tiền: 31,500

Tổng SL: 500

Browse Số mẫu DL nội dung: 1 INV1002 Chair mounting 127.0.0.1 - 211

Thao tác thiết lập đơn mua hàng(FUR107)[Success]

DL (D) Tác dụng(F) Thoát (X)

Loại đơn mua: 33A PO Document Ngày CT: 2008/08/07 Ngày mua: 2008/08/07 Mã đơn mua: 080807002 Mã quy trình: P.ban: 0000 P.ban: 0000 DSC Xác nhận: DS 系統管理者 T.thái chuyển EBO: Không cần chuyển

Trạng thái chuyển: N:Chưa chuyển CONFIRM

DL GD (1) DL GD (2) Mục đích đa phương Xem DL

Mã xương: 001 NV mua: 401 Judy Tiền GD: NTD Ty giá: 1 \$ Loại thuế: 2:Không có thuế Thuế suất: 5.00%

Ghi chú: In: 0 Số lần gửi: 0

Xác nhận EBC Mã đơn mua EBC Phiên bản mua EBC Gửi đến EBC

STT	ĐG mua	ĐV nhỏ	Số tiền mua	Ngày dự kiến giao	Ngày dự tính giao hàng ban đầu	NVL khẩn cấp	Mã dự án	Ghi chú	Mã kết số
0001	60		30,000	2008/08/12	2008/08/12				N:Chưa kết số

Số tiền mua: 30,000 Mức thuế: 1,500 Tổng số tiền: 31,500

Tổng SL: 500

Browse Số mẫu DL nội dung: 1 INV1002 Chair mounting 127.0.0.1 - 211

♦ Giải thích các điểm quan trọng :

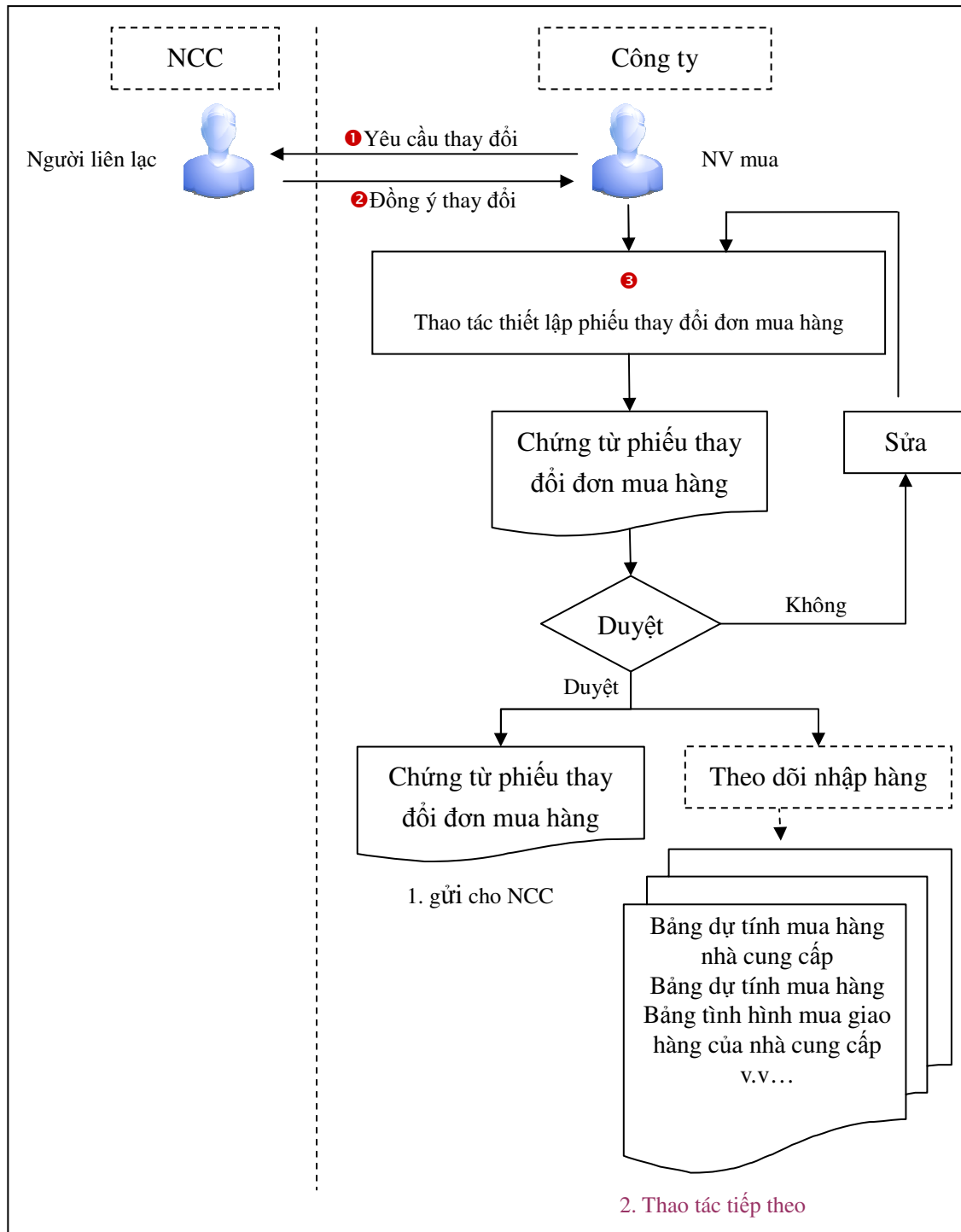
1. Bấm biểu tượng “ thêm mới ” để tạo đơn mua hàng mới, nhập vào loại đơn mua hàng, cần nhập đúng loại đơn mua có tính chất chứng từ là “33.Đơn mua hàng ”đã được thiết lập trước trong “thao tác thiết lập tính chất chứng từ”
2. Nhập “ngày CT” và “NCC”, ví dụ chọn NCC là “1001 DSC”, hệ thống sẽ tự động đưa ra dữ liệu liên quan tới NCC này đã được thiết lập trong “dữ liệu nhà cung cấp” như là : loại thuế, loại tiền giao dịch, điều kiện thanh toán... có thể căn cứ vào tình hình thực tế mà chỉnh sửa lại những nội dung này.
3. nhập “mã xưởng” (mặc định hệ thống sẽ lấy mã xưởng đầu tiên) và loại “tiền GD”
4. Nhập [Mã SP] mua là [INV1002 Chair mounting] .
5. Nhập [SL mua] là 500.
6. Nhập [ĐG mua] , hệ thống sẽ căn cứ vào nguyên tắc tính giá để đưa ra đơn giá , nhưng có thể chỉnh sửa lại..
7. Nhập [ngày dự kiến giao] hàng.
8. Sau khi lưu và thực hiện xác nhận (confirm), sẽ xuất hiện chữ CONFIRM màu đỏ trên màn hình, nhân viên mua hàng chỉ việc in chứng từ này ra và giao cho nhà cung cấp

Bài tập 6:

Tạo mới 1 đơn mua hàng (bằng tay), chọn NCC là [1002 Gen Gen], mặt hàng cần mua [INV1001 SLChair mounting], số lượng mua 600 cái, đơn giá 62 đồng, ngày dự kiến giao hàng 20 tháng này

f. Thay đổi đơn mua hàng

1. Giải thích quy trình



Ghi chú: Xin tham khảo thêm trong giáo trình điện tử (elearning) mục : [Hệ thống quản lý mua hàng \ quản lý đơn mua hàng và thay đổi mua hàng].

2. Giải thích trọng điểm và ví dụ

- ♦ Vị trí thao tác : Hệ thống quản lý mua hàng \ Xử lý sự thay đổi hàng ngày \ Thao tác thiết lập phiếu thay đổi đơn mua hàng
- ♦ Giải thích ví dụ: thay đổi dữ liệu đơn mua hàng đã được thiết lập ở phần trên, sửa lại số lượng mua là 100, do việc thay đổi này làm tăng áp lực về thời gian giao hàng, nên nhà cung cấp muốn tăng đơn giá lên 62 đồng.(chưa sửa hình)

Thao tác thiết lập phiếu thay đổi đơn mua hàng(PUR108)[Success]

DL (D) Tác dụng(F) Thoát (X)

Loại đơn mua: 33A P/O Document NCC: 1001 DSC Số lần gửi: 0

Mã đơn mua: 080807002 Ngày mua: 2008/08/07 Ngày đổi: 2008/08/09

PB thay đổi: 0001

Ngày CT: 2008/08/09

Nguyên nhân: T.Thái duyệt: N.Không thực thi EasyFlow

T.thái chuyển EBO: Không cần chuyển

DL GD DL ĐC Mẫu dịch đa phương Xem DL

Mã xưởng: 001 Taipei ĐK giá:

Tiền GD: NTD Ty giá: 1 PT v.chuyển:

Mã số thuế: P04 TriPLICATE Uniform Invoice ĐK GD: 1 一般交易

Loại thuế: 2.Không có thuế Thuế suất: 5.00% TL đặt cọc: 0.00% In: 0

ĐK T.Toán: 1D1 O/A 7 days, check 60days

Xác nhận EBC Mã đơn mua EBC Phiên bản mua EBC Gửi đến EBC

STT	STT ban đầu	Kiểu	Mã SP	Tên SP	Quy cách	SL để giao ban đầu	Kho giao hàng	Tên kho	SL mua	ĐV	ĐG mua	Ngày dự kiến
1	0001	2.Mã SP chính thức	INV1002	Chair mounting	100P	0	1C	Material	600	PCS	62	2008/08/12

Browse Số môn DL nội dung: 1 INV1002 Chair mounting 127.0.0.1 - 211

Thao tác thiết lập phiếu thay đổi đơn mua hàng(PUR108)[Success]

DL (D) Tác dụng(F) Thoát (X)

Loại đơn mua: 33A P/O Document NCC: 1001 DSC Số lần gửi: 0

Mã đơn mua: 080807002 Ngày mua: 2008/08/07 Ngày đổi: 2008/08/09

PB thay đổi: 0001

Ngày CT: 2008/08/09

Nguyên nhân: T.Thái duyệt: N.Không thực thi EasyFlow

T.thái chuyển EBO: Không cần chuyển

DL GD DL ĐC Mẫu dịch đa phương Xem DL

Mã xưởng: 001 Taipei ĐK giá:

Tiền GD: NTD Ty giá: 1 PT v.chuyển:

Mã số thuế: P04 TriPLICATE Uniform Invoice ĐK GD: 1 一般交易

Loại thuế: 2.Không có thuế Thuế suất: 5.00% TL đặt cọc: 0.00% In: 0

ĐK T.Toán: 1D1 O/A 7 days, check 60days

Xác nhận EBC Mã đơn mua EBC Phiên bản mua EBC Gửi đến EBC

STT	Ngày dự kiến giao	ĐV	Số tiền mua	NVL	khẩn cấp	Chế định kết số	Nhà SX	Tên tất nhà SX	Kiểu xác nhận	Mã dự án	Nguyên nhân
1	2008/08/12		37,200								URGENTLY&PRICE CHANGE

Browse Số môn DL nội dung: 1 INV1002 Chair mounting 127.0.0.1 - 211

♦ Giải thích các điểm quan trọng :

1. Mục đích chính của thao tác này là thay đổi nội dung “đơn mua hàng” đã tạo, mà không cần tạo “đơn mua hàng ” mới, đồng thời nó sẽ tăng giá trị của mục “phiên bản thay đổi”. Trước tiên ta bấm biểu tượng “thêm mới”, mở cửa sổ tra cứu dữ liệu trong mục “loại đơn mua”, rồi nhấp chọn mã số đơn mua hàng cần thay đổi.
2. Sau khi chọn “mã đơn mua”, giá trị “phiên bản thay đổi” sẽ do hệ thống tự động cập nhật, thể hiện số lần thay đổi đơn mua hàng này, chúng ta không thể sửa. (số lần thay đổi tối đa là 9999 lần)
3. Nhập “Ngày CT” .
4. Chọn cột “STT” trong phần thân đơn, hệ thống sẽ tự động đưa ra các dữ liệu trong đơn mua hàng, như : mã sản phẩm, quy cách...Nếu muốn thêm mã sản phẩm mới, chỉ cần thêm “STT” của cột này, rồi nhập dữ liệu sản phẩm vào.
5. Sửa số lượng mua từ 500 thành 600 cái.
6. sửa đơn giá mua từ 60 đồng thành 62 đồng .
7. Nhập lí do thay đổi nội dung đơn mua hàng, để thuận tiện cho việc quản lí, theo dõi sau này .
8. Sau khi “lưu”, hệ thống sẽ tự động xác nhận, lúc này trên giao diện sẽ xuất hiện chữ “CONFORM” màu đỏ, đồng thời hệ thống sẽ tự động cập nhật dữ liệu trong thao tác này vào “đơn mua hàng” ban đầu.

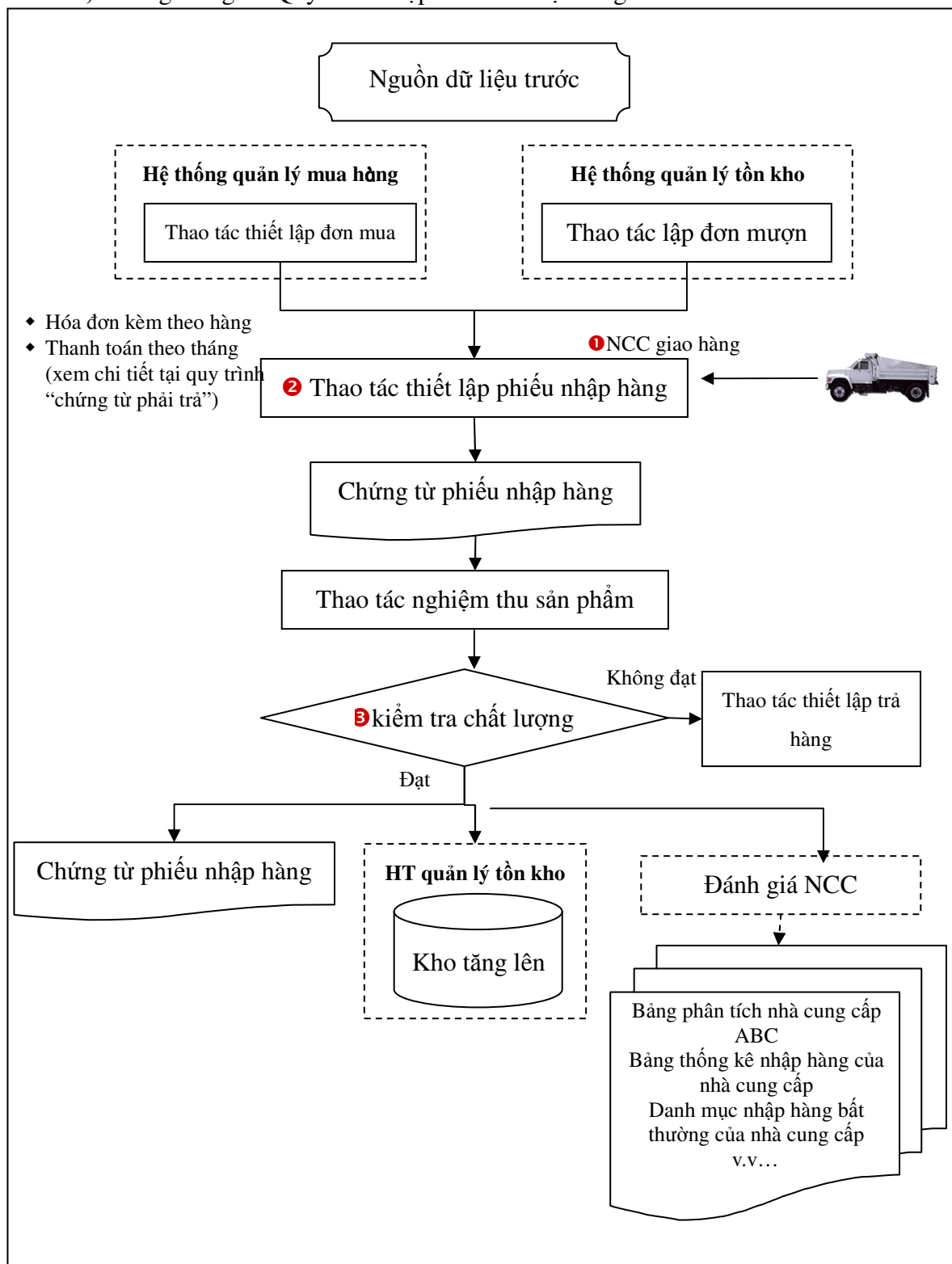
Bài luyện tập 7:

Làm tiếp bài tập 6, sau khi làm xong đơn mua hàng, bộ phận quản lý hàng cảm thấy cần phải tính toán đến tỉ lệ hư hao của sản phẩm, nên đã quyết định tăng số lượng mua lên 650 cái, và sửa lại ngày giao hàng thành ngày 22.

g. Quy trình nhập hàng

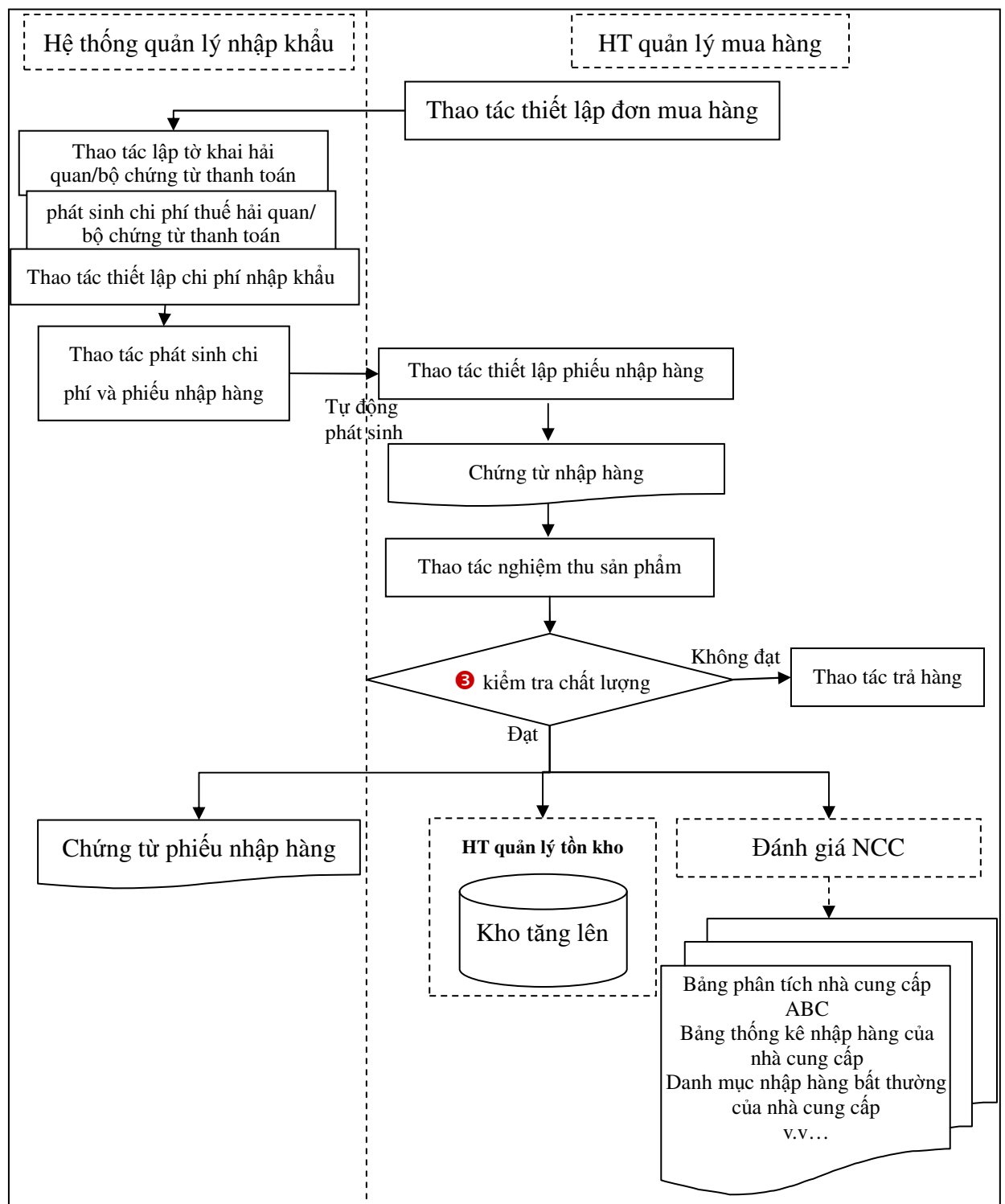
1.Sơ đồ quy trình

1).Không bao gồm Quy trình nhập khẩu của hệ thống



Ghi chú: Xin tham khảo thêm trong giáo trình điện tử (elearning) mục [Hệ thống quản lý mua hàng \ thao tác nhập hàng và trả hàng] .

2). Bao gồm quy trình nhập khẩu của hệ thống



2. Giải thích trọng điểm và ví dụ:

- ♦ Vị trí thao tác: Hệ thống quản lý mua hàng \ Xử lý sự thay đổi hàng ngày \ thao tác thiết lập đơn nhập hàng
- ♦ Giải thích ví dụ: Giả sử bạn là người quản lý kho, sau khi lập đơn mua hàng, hãy tiến hành việc nhập hàng.

Thao tác thiết lập phiếu nhập hàng(PUR109)[Success]

DL (D) Tác dụng(F) Thoát (X)

Loại phiếu: 34A Goods Rec. Order

Mã phiếu: 080822001

NCC: 1001 DSC

Mã bảo thuế: 0.Theo mã SP mặc định

Ngày CT: 2008/08/22

Ngày nhập: 2008/08/22

T. thái chuyển EBO: Không cần chuyển

DL GD: DL hóa đơn DL tiền đặt cọc/EBC Xem DL

Xuong: 001 Taipei

Mã CT NCC:

Tiền tệ: NTD Tỷ giá: 1

ĐK T.Toán: ID1 O/A 7 days, check 60days

ĐK GD: 1 一般交易

Số kiện: 0

In: 0 Số lần gửi: 0

T. Thái duyệt: Không thực thi EasyFlow

Ghi chú:

Số tay hai quan:

STT	Kiểu	Mã SP	Tên SP	Quy cách	SL mua	ĐV	ĐV nhỏ	SL nghiệm thu	SL tính giá	ĐV tính giá	SL nghiệm tra
0001	2. Mã SP chính thức	INV1002	Chair mounting	100P	600	PCS		600	600	PCS	0

Ng. tệ Số tiền mua: 37,200 Nội tệ CP mua hàng: 0 Tổng SL: 600

Số tiền khấu trừ: 0 Số tiền hàng: 37,200 Số tiền thuế: 1,860 Tổng số tiền: 39,060

Mức thuế: 1,860 Khấu trừ vốn tự góp: 0

Tổng số tiền: 39,060

Khấu trừ vốn tự góp: 0

Browse Số môn DL nội dung: 1 INV1002 Chair mounting 127.0.0.1 - 211

Sao chép nguồn

☒ Đơn mua h ☐ CT mượn

Loại CT trước: 33A

Mã CT trước: 080807002


☒ Sao chép tỷ giá trước

Đồng ý Hủy bỏ

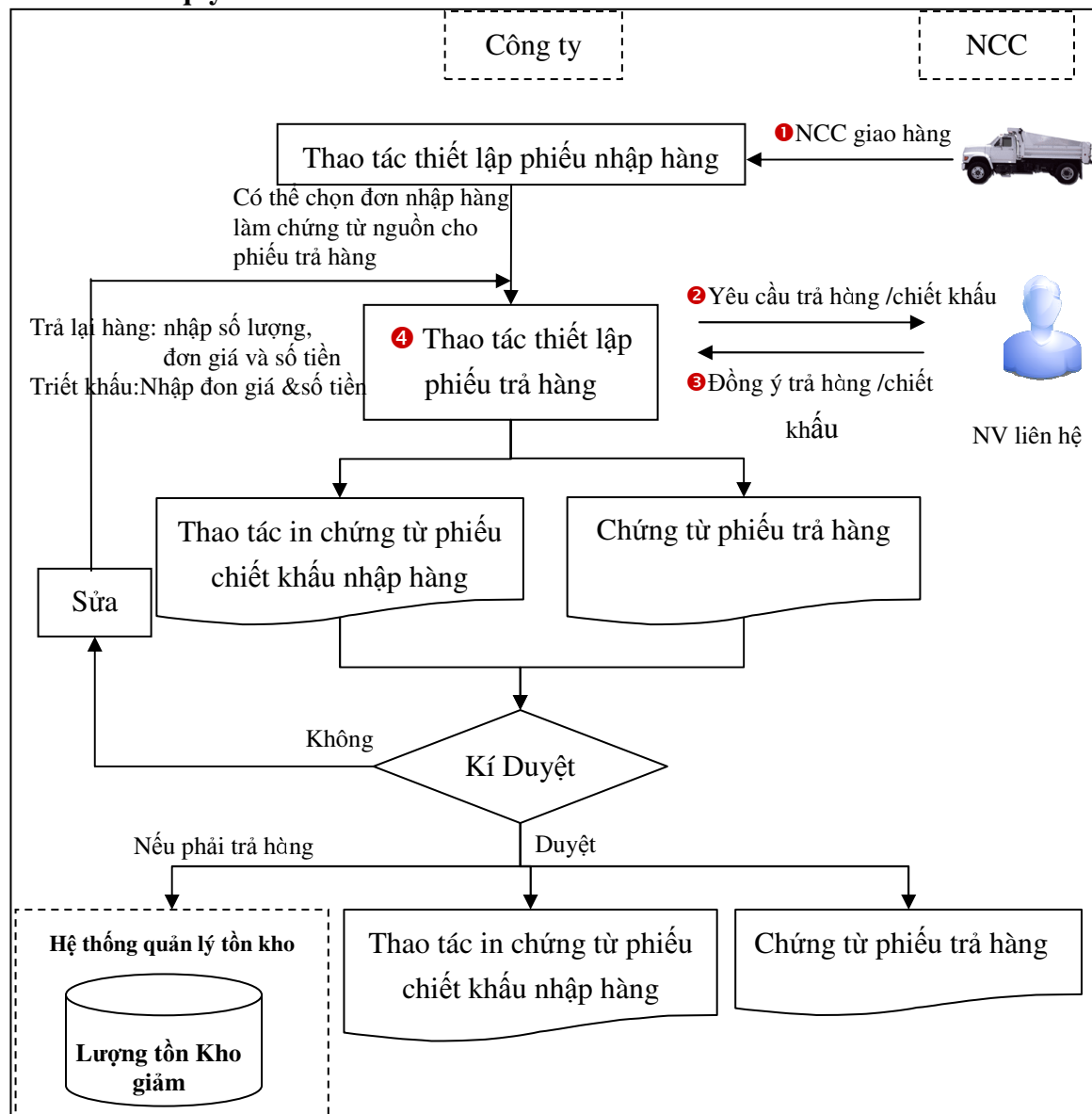
STT	Kho	Tên kho	Vị trí tồn kho	Số lô	Ngày hiệu lực	Ngày kiểm tra lại	Loại đơn mua	Mã đơn mua	STT mua	NVL khấu cấp	Ngày nghiệm thu
0001	IC	Material					33A	080807002	0001		2008/08/22

- ♦ Giải thích các điểm quan trọng :

1. Tạo một đơn mới, chọn mục “loại phiếu” là “phiếu nhập hàng” (trước tiên cần thiết lập [tính chất chứng từ = 34. CT nhập hàng] trong phần [Thiết lập tính chất chứng từ]
2. Nhập “Ngày CT”.

3. Nhập “ Mã NCC ”
4. Sử dụng “chức năng sao chép chứng từ trước”  ở phần đầu đơn, để copy DL của đơn mua hàng đã được lập từ trước.
5. Chọn nguồn sao chép dữ liệu cho đơn nhập hàng, rồi chọn “đồng ý”.
6. Hệ thống sẽ tự động đưa các dữ liệu từ nguồn sao chép vào thân đơn, như : mã sản phẩm, STT, mã đơn, số lượng..v..v.. Nhân viên quản lý kho sẽ kiểm tra số lượng sản phẩm và nhập vào cột “SL mua”, nếu sản phẩm không cần qua khâu KCS, thì nhập vào cột “SL nghiệm thu” bằng “SL mua”.
7. Sau khi đã hoàn tất việc kiểm tra, hãy tiến hành xác nhận đơn, sau khi xác nhận (CONFORM) xong, số lượng tồn kho sẽ tăng lên.

1.Sơ đồ quy trình



Ghi chú: Xin tham khảo thêm trong giáo trình điện tử (elearning) mục “ Hệ thống quản lý mua hàng \ thao tác nhập hàng và trả hàng ” .

2. Giải thích trọng điểm và ví dụ:

- ♦ Vị trí thao tác: Hệ thống quản lý mua hàng \ Xử lý sự thay đổi hàng ngày \ Thao tác thiết lập phiếu trả hàng
- ♦ Giải thích ví dụ: Sau khi đã nhập kho, phát hiện mã sản phẩm [INV1002 Chair mounting] có 50 cái không đạt chất lượng , sau khi thông báo, thỏa thuận với NCC đi đến quyết định trả hàng.

Thao tác thiết lập phiếu trả hàng(PUR111)[Success]

DL (D) Tác dụng(F) Thoát (X)

1. Loại phiếu: 35F Goods Return Order B Ngày CT: 2008/08/26 Mã bảo thuế: 0.Theo mã SP mặc định

Mã phiếu: 080826001 NCC: 1001 DSC

Mã quy trình: Trạng thái chuyển: N.Chưa chuyển PS bút toán

T. thái chuyển EBO: Không cần chuyển

DL GD DL hóa đơn DL khác Xem DL

4. Xưởng: 001 Taipei Ghi chú

Tiền tệ: NTD Ty giá: 1 Ngày tra: 2008/08/26 In: 0

Số kiện: 0 T. Thái duyệt: N.Không thực thi EasyFlow Xác nhận: DS 系統管理者 Số lần gửi: 0

OK T. Toán: ID1 O/A 7 days, check 60days OK GD: 1 一般交易

Số tay hai quan

STT	Loại mã SP	Mã SP	Tên SP	Quy cách	Kiểu	SL	ĐV	ĐV nhỏ	SL tính giá	ĐV tính giá	ĐG	Số tiền
0001	2. Mã SP chính thức	INV1002	Chair mounting	100P	1. Trả hàng	50	PCS		50	PCS	62	3,100

Tổng SL: 50 Số tiền (nguyên tệ): 3,100 Số tiền (nội tệ): 3,100

Thuế (nguyên tệ): 155 Thuế (nội tệ): 155

Tổng (nguyên tệ): 3,255 Tổng (nội tệ): 3,255

Browse Số môn DL nội dung: 1 INV1002 Chair mounting 127.0.0.1 - 211

STT	Số lô	Loại phiếu	Mã phiếu	STT nhập hàng	Loại đơn mua	Mã đơn mua	STT mua	Mã dự án	Ghi chú	Mã kết số
0001	34A	080822001	0001	33A	080807002	0001				

- ♦ Giải thích các điểm quan trọng :

1. Tạo mới một phiếu trả hàng, Nhập “loại phiếu” (cần thiết lập trước loại đơn có tính chất chứng từ=35.đơn trả hàng” trong “thao tác thiết lập tính chất chứng từ”).
2. Nhập “ Ngày CT ” .
3. Nếu phiếu trả lại/chiết khấu cần đối ứng với “đơn nhập hàng” đã có hóa đơn , cần xác định loại hàng cần trả nằm trong hóa đơn nào, rồi nhập các dữ liệu có liên quan vào trong thân đơn.
4. Kiểm tra xem “xưởng” và “ tiền tệ ” có giống với đơn nhập hàng tương ứng hay không.

5. Nhập mã sản phẩm trả hàng, hoặc nhấn F4 để copy dữ liệu đơn trả hàng, sau khi chọn đơn trả hàng, hệ thống sẽ tự động đưa dữ liệu về mã sản phẩm, mã đơn nhập hàng, mã số đơn mua..., vào thân đơn.
6. Chọn cột “kiểu” trả hàng, nếu chọn “1.Trả hàng” thì phải nhập số lượng và đơn giá, sau khi xác nhận (CONFORM), số lượng tồn kho sẽ giảm. Nếu chọn “2.Chiết khấu” thì chỉ cần nhập “số tiền”, cả hai lựa chọn này đều làm giảm công nợ phải trả. Giả sử ta thực hiện trả hàng, nhập vào cột “SL” là 50
7. Sau khi “lưu” đơn trả hàng, bộ phận quản lý kho sẽ tiến hành kiểm tra số lượng hàng phải trả, rồi xác nhận (CONFORM) đơn. Có thể vào “ thao tác thiết lập đơn mua hàng ” để kiểm tra xem “SL trả hàng” có cập nhật vào “số lượng đã giao” trong đơn mua hàng hay không, đồng thời kiểm tra sự thay đổi của cột “mã trạng thái ”. Nếu còn muốn tiếp tục nhập hàng, hãy thực hiện quy trình nhập hàng, còn nếu không muốn, hãy kết thúc việc nhập hàng bằng cách thực hiện “Thao tác thiết lập phiếu thay đổi đơn mua hàng” hoặc “Thao tác kết thúc mua hàng theo chỉ định”

Bổ Sung :

Điểm khác biệt giữa “trả hàng” và “nghiem thu trả lại” :

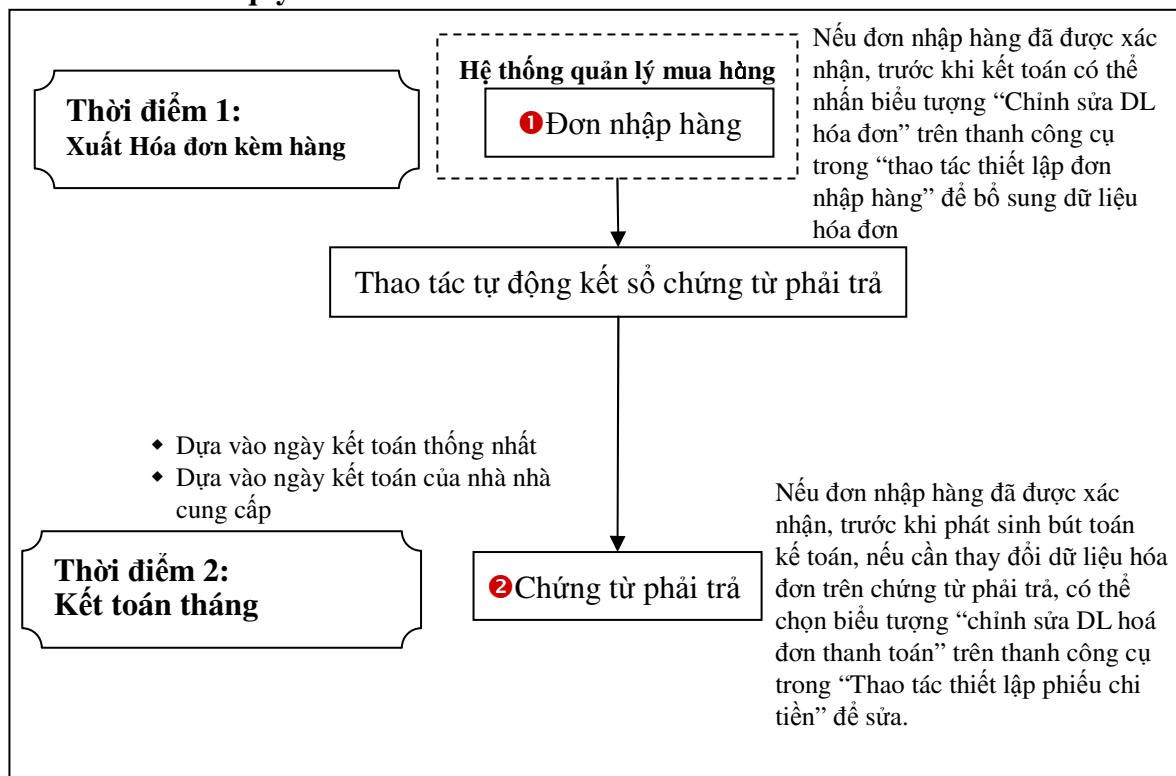
- Trả hàng: Nếu kiểm tra chất lượng hàng hóa bằng phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên, và hai bên đạt được thỏa thuận về trả hàng, thì được gọi là “trả hàng”, trong trường hợp này hàng hóa cần trả đã qua khâu nhập kho; sau khi các nhận “đơn trả hàng”, lượng tồn kho và công nợ phải trả đều giảm, nếu kiểu trả hàng là “chiết khấu” thì chỉ làm giảm công nợ phải trả.
- Nghiệm thu trả lại : trong quá trình kiểm tra chất lượng sản phẩm, phát hiện hàng bị lỗi, nên không đưa vào kho, không làm ảnh hưởng đến lượng tồn kho, được xem như là chưa nhận được hàng từ nhà cung cấp, do đó không cần trả khoản tiền này cho họ. Chúng ta có thể thông qua “thao tác trả hàng nghiệm thu” để thực hiện quy trình “nghiem thu trả hàng”

Bài tập 8:

Ngày 24 tháng nay có nhập một lô hàng “INV1011 Foam” từ nhà cung cấp “1011Ta-Tong”, sau khi kiểm tra chất lượng bằng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên, tiến hành nhập kho 5000 cái. Vài ngày sau lấy ra để sử dụng, phát hiện hàng bị lỗi nhưng vẫn dùng được, sau đó thương lượng với nhà cung cấp, hai bên đạt được thỏa thuận không cần trả hàng nhưng cung cấp phải chiết khấu \$1000, xin hãy thông qua “thao tác thiết lập đơn trả hàng” để thực hiện công việc này.

i. Quy trình hóa đơn nhập hàng

1.Sơ đồ quy trình



❶ Nếu là “Hóa đơn kèm hàng”, thì nhập dữ liệu hóa đơn trong “thao tác thiết lập đơn nhập hàng”, sau đó thực hiện “Thao tác tự động kết sổ chứng từ phải trả” (Dựa vào ngày kết toán thống nhất hoặc của ngày kết toán của nhà cung cấp) để chuyển dữ liệu hóa đơn vào “CT phải trả”, không cần phải nhập lại lần nữa.

Nếu không phải là “Hóa đơn kèm hàng”, cũng có thể thực hiện “Thao tác tự động kết sổ chứng từ phải trả” (Dựa vào ngày kết toán thống nhất hoặc ngày kết toán của nhà cung cấp) để kết toán vào “CT phải trả”, sau đó bổ sung dữ liệu hóa đơn.

❷ Nếu xuất hóa đơn theo kiểu “Kết sổ hàng tháng”, thì có thể thông qua “Thao tác thiết lập phiếu chi tiền” để nhập dữ liệu hóa đơn.

Ghi chú: Xin tham khảo thêm trong giáo trình điện tử (elearning) mục “ Hệ thống quản lý mua hàng \ quản lý hóa đơn nhập hàng” .

2. Giải thích trọng điểm và ví dụ:

- ♦ Vị trí thao tác: Hệ thống quản lý mua hàng \ Xử lý sự thay đổi hàng ngày \ Thao tác thiết lập phiếu nhập hàng
- ♦ Giải thích ví dụ: khi nhập hàng từ nhà cung cấp không có hóa đơn kèm theo hàng, nên cần bổ sung hóa đơn, mã số hóa đơn là “CP23592395”.

Thao tác thiết lập phiếu nhập hàng(PUR109)[Success]

DL (D) Tác dụng(F) Thoát (X)

Loại phiếu: 34A Goods Rec. Order

Mã phiếu: 080822001

NCC: 1001 DSC

Mã bảo thuế: 0.Theo mã SP mặc định

Ngày CT: 2008/08/22

Ngày nhập: 2008/08/22

T. thái chuyển EBO: Không cần chuyển

DL GD DL hóa đơn DL tiền đặt cọc/EBC Xem DL

Mã số thuế: P04 Triuplicate Uniform Invoice

Mã số thuế: 16892457 Mã hóa đơn: CP23592395

Số liên: 2 Loại thuế: 2:Không có thuế Tháng khai báo: 2008/08

Ngày: / / Loại khấu trừ: 1:Được khấu trừ nhập hàng và CP Thuế suất: 5.00%

STT	Kiểu	Mã SP	Tên SP	Quy cách	SL mua	đV	đV nhỏ	SL nghiệm thu	SL tính giá	đV tính giá	SL nghiệm tra	Kho
0001	2. Mã SP chính thức	INV1002	Chair mounting	100P	600	PCS		600	600	PCS	0	1C

Ng. tệ Số tiền mua: 37,200 Nội. tệ CP mua hàng: 0 Tổng SL: 600

Số tiền khấu trừ: 0 Số tiền hàng: 37,200

Số tiền hàng: 37,200 Mức thuế: 1,860

Mức thuế: 1,860 Tổng số tiền: 39,060

Tổng số tiền: 39,060 Khấu trừ vốn tự góp: 0

Khấu trừ vốn tự góp: 0

Browse Số môn DL nội dung: 1 INV1002 Chair mounting 127.0.0.1 - 211

Mã số thuế: P04 Triuplicate Uniform Invoice

Mã số thuế: 16892457 Mã hóa đơn: CP23592395

Số liên: 2 Loại thuế: 2:Không có thuế Tháng khai báo: 2008/08

Ngày: / / 31 Loại khấu trừ: 1:Được khấu trừ nhập hàng và CP Thuế suất: 5.00%

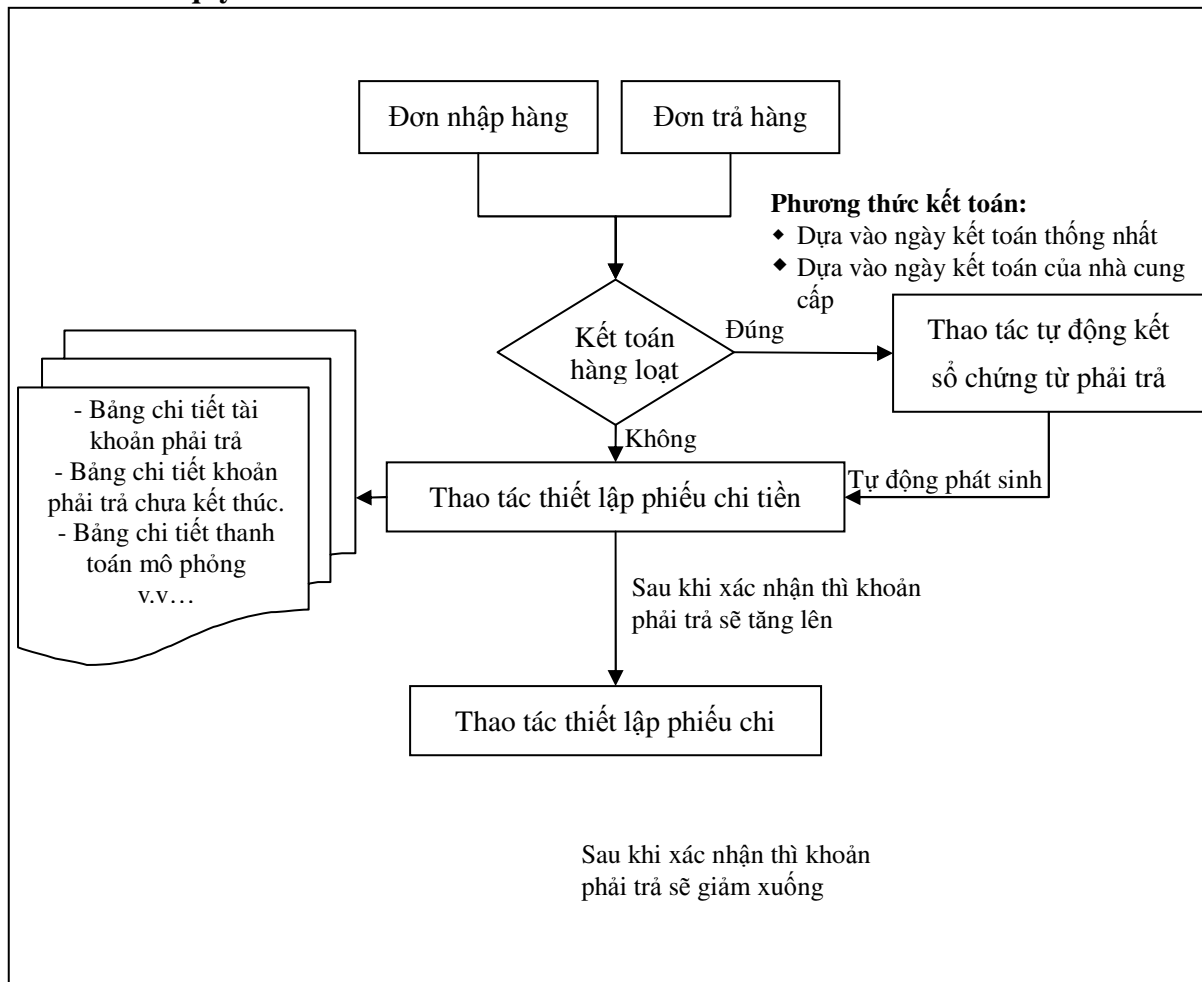
Đồng ý Hủy bỏ

- ♦ Giải thích các điểm quan trọng :

1. Bấm vào biểu tượng [Tra] trên thanh công cụ, rồi chọn “đơn nhập hàng” tương ứng bấm chọn biểu tượng “Chỉnh sửa DL hóa đơn” trên thanh công cụ để bổ sung dữ liệu hóa đơn; sau khi nhập xong bấm “đồng ý” để lưu lại dữ liệu.

j. Quy trình kết sổ (kết sổ hàng tháng)

1.Sơ đồ quy trình



Phương thức phát sinh chứng từ phải trả :

- 1.Kết toán trực tiếp: thiết lập tính chất đơn từ của đơn “nhập/trả hàng” trong “thao tác thiết lập tính chất chứng từ” là tự động phát sinh “chứng từ phải trả ” sau khi xác nhận .
- 2.Tự nhập : Trong “Thao tác thiết lập CT phải trả ” trực tiếp nhập vào khoản kết toán của “đơn nhập/trả hàng”.
- 3.Kết toán tự động : có thể thông qua “ Thao tác tự động kết sổ chứng từ phải trả “ , “dựa vào ngày kết toán thống nhất của công ty hoặc ngày kết toán của nhà cung cấp” để tự động phát sinh “CT phải trả ” .

Ghi chú: Xin tham khảo thêm trong giáo trình điện tử (elearning) mục “Hệ thống quản lý phải trả \ thao tác kết sổ của hệ thống phải trả ” .

2. Giải thích trọng điểm và ví dụ:

- ♦ Vị trí thao tác : Hệ thống quản lý phải trả \ Xử lý sự thay đổi hàng ngày \ Thao tác thiết lập phiếu chi tiền
- ♦ Giải thích ví dụ: Thực hiện trình tự kết toán hàng tháng, đưa quy trình nhập hàng và trả hàng nhập vào khoản kết toán

Thao tác thiết lập phiếu chi tiền(ACPI02)[Success]

DL (D) Tác dụng(F) Thoát (X)

1. Loại CT: 71A PUR A/P NCC: 1001 DSC: 3 Ngày CT: 2008/08/30

2. Mã CT: 080830001 Ngày CT: 2008/08/30

3. PS bất toán Mã đồng bằng Xác nhận: DS T. Thái duyệt: N Không thực thi EasyFlow T. Thái chuyển EBO: Không cần chuyển

4. Xương: Tiền tệ: NTD

5. Ngày dự tính thanh toán: 2008/09/07 Ngày dự tính đổi tiền mặt: 2008/11/06

6. Tỷ giá: 1 Tỷ lệ CK: 2.00%

7. Ghi chú:

STT	Nguồn	Loại CT	Mã CT	STT CT	Ngày CT	Số tiền phải trả	Tiền chưa thuế (Nguyên tệ)	Thuế (nguyên tệ)	Tiền chưa thuế (nội tệ)	Thuế (nội tệ)
0001	1.Nhập hàng	34A	80822001	0001	2008/08/22	37,200	37,200	1,860	37,200	1,860
0002	2.Trả hàng	35F	80826001	0001	2008/08/26	-3,100	-3,100	-155	-3,100	-155

8. Tổng số nguyên tệ phải trả: 34,100 Tổng số nội tệ phải trả: 34,100

Thuế (nguyên tệ): 1,705 Thuế (nội tệ): 1,705

Tổng số nguyên tệ phải trả: 35,805 Tổng số nội tệ phải trả: 35,805

Số tiền nguyên tệ đã trả: 0 Đã trả (nội tệ): 0

Browse Số mẫu DL nội dung: 2 127.0.0.1 - 211

DL CT DL hóa đơn DL khác Xem DL

Mã số thuế: P04 TriPLICATE Uniform Invoice

Loại thuế: 2 Không có thuế Mã số thuế: 16892457

Số liên: 2 Loại khấu trừ: 1:Được khấu trừ nhập hàng và CP

Ngày: 2008/08/30 Tháng khai báo: 2008/08 Thuế suất: 5.00%

Mã hóa đơn: CP23592395

Ngày phiếu CK: 2008/08/30

Số tiền có thuế: 34,100

Mức thuế Hô: 1,705

Tiền hóa đơn: 35,805

- ♦ Giải thích các điểm quan trọng :

1. Bộ phận tài chính sẽ vào “Hệ thống quản lý phải trả \ quản lý dữ liệu cơ bản \ Thao tác thiết lập tính chất chứng từ” để thiết lập một đơn có “tính chất chứng từ=71.CT phải trả”, dựa theo sự hướng dẫn của họ, ta tạo mới và chọn loại chứng từ phù hợp trong mục “loại CT”.
2. Nhập [Ngày CT] .
3. Nhập mã số [NCC].
4. Kiểm tra mục “xương” và “tiền tệ” có đúng với khoản kết toán hay không .
5. Nhập dữ liệu hóa đơn mà nhà máy giao.
6. Chọn “nguồn” là “1. nhập hàng” và “2.trả hàng” .

7. Tại cột “loại CT” nhấn phím F2 (chọn một đơn) hoặc F3(chọn nhiều đơn) để chọn “loại CT, mã CT, STT Chứng từ” .
8. Sau khi chọn mã số đơn, hệ thống sẽ tự động đưa các dữ liệu còn lại vào phần thân đơn, VD: ngày CT, số tiền phải trả..v..v.. sau đó lưu lại, đưa cho bộ phận tài chính xác nhận, rồi tiếp tục thực hiện quy trình thanh toán tiếp theo.

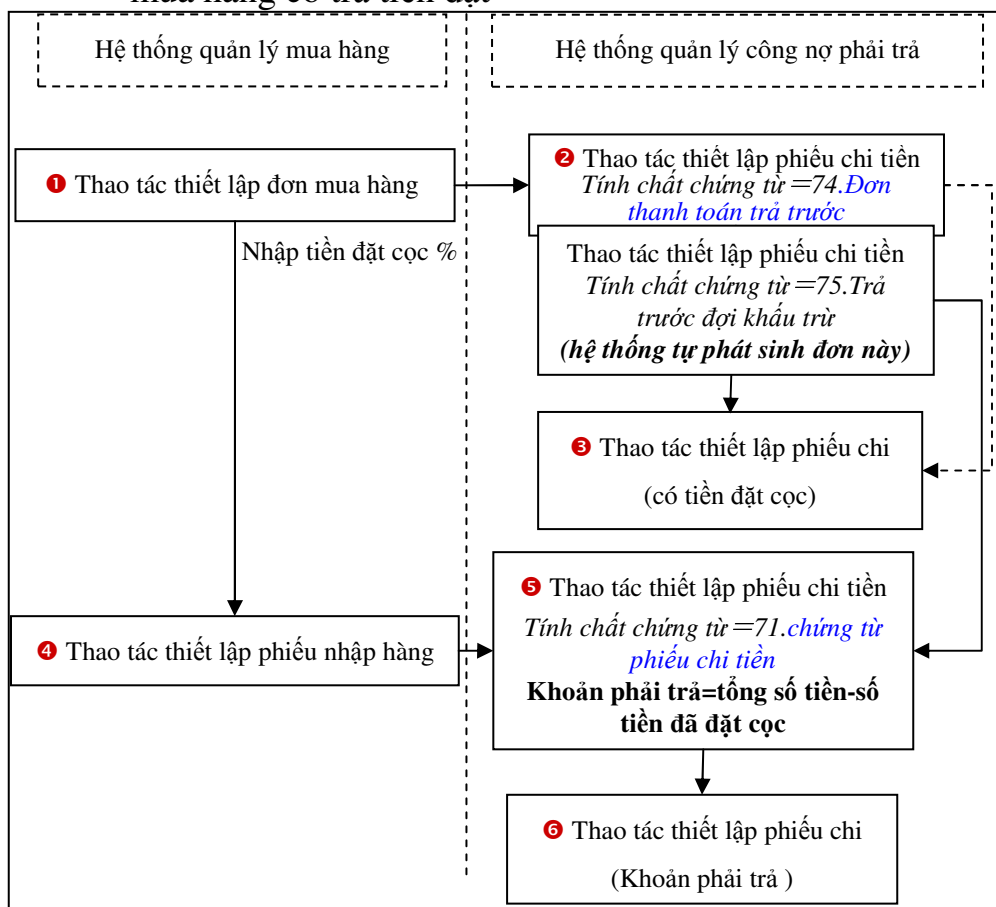
Bài tập 9:

Nhập khoản phải trả của đơn nhập hàng trong tháng 4 và đơn trả hàng có chiết khấu trong tháng 5 vào “danh mục phải trả”

k. Quy trình trả trước

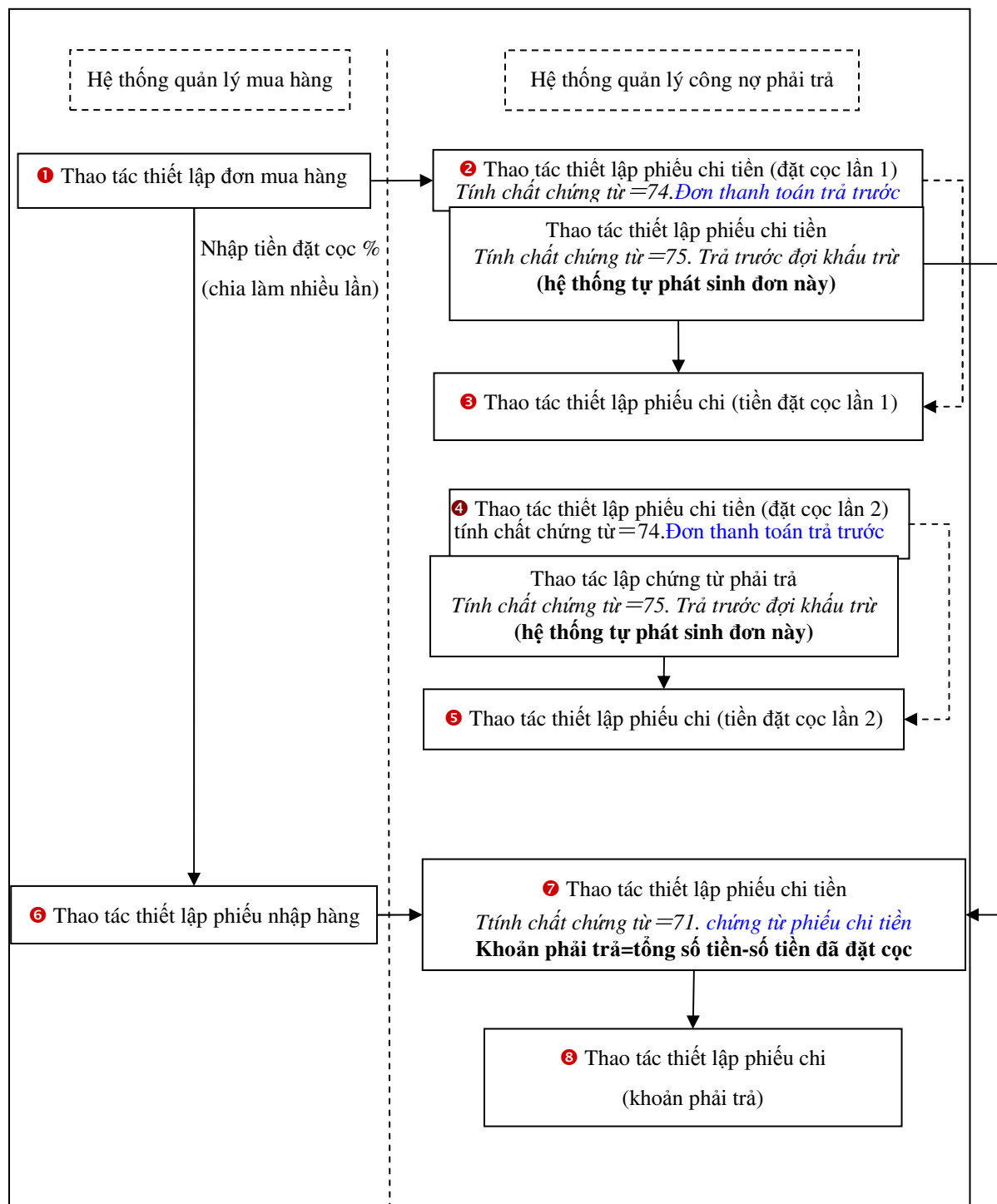
1.Sơ đồ quy trình

1.Trả trước chia làm một lần-được thiết lập ở TAB “dữ liệu hóa đơn” trong đơn mua hàng có trả tiền đặt



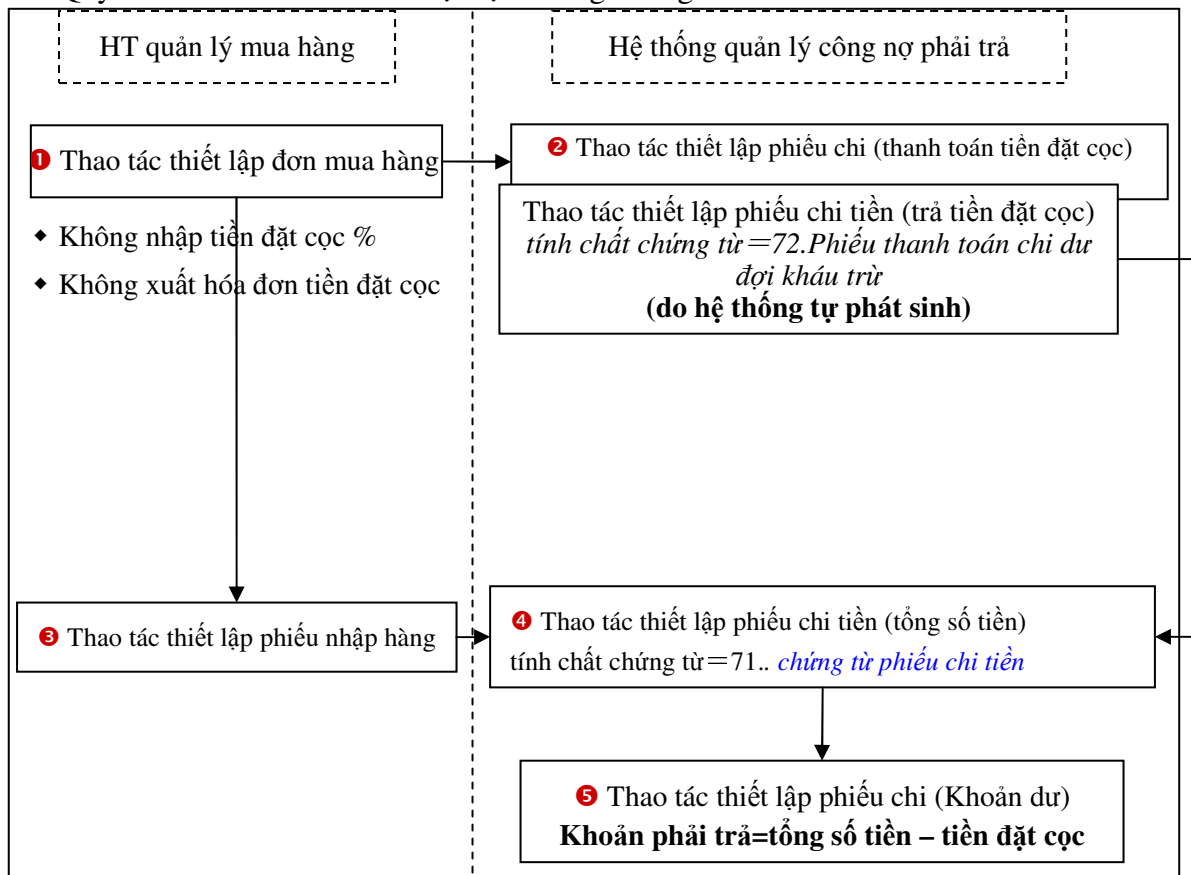
Ghi chú: Xin tham khảo thêm trong giáo trình điện tử (elearning) mục “ Hệ thống quản lý công nợ phải trả \ thao tác trả trước trong hệ thống công nợ phải trả” .

2. Trả trước chia làm nhiều lần- được thiết lập ở TAB “dữ liệu hóa đơn” trong đơn mua hàng có trả tiền đặt cọc.



Ghi chú: Xin tham khảo thêm trong giáo trình điện tử (elearning) mục “Hướng dẫn cập nhật phiên bản 7.X trên mạng \ module tài chính” .

3. Quy trình trả Trước- trả tiền đặt cọc nhưng không xuất hóa đơn



Ghi chú: Xin tham khảo thêm trong giáo trình điện tử (elearning) mục “Hướng dẫn cập nhật phiên bản 7.X trên mạng \ module tài chính” .